

**Chương trình Khu vực Châu Á của ILO/ Nhật Bản
về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EEOW)**

Dự án tại Việt Nam

Báo cáo Đánh giá Độc lập Cuối kỳ Dự án

Annemarie Reerink

Tháng 7 năm 2008

Mục lục

Tóm tắt nội dung báo cáo.....	3
Tóm tắt nội dung báo cáo.....	3
Các thông tin tóm tắt.....	3
Cơ sở và Bối cảnh.....	3
Những phát hiện và kết luận chính.....	4
Các khuyến nghị.....	6
Các bài học kinh nghiệm.....	7
1. Bối cảnh chính.....	9
b. Bối cảnh thể chế và tổ chức.....	10
2. Mục đích, phạm vi và đối tượng của đánh giá.....	10
a. Mục đích.....	10
b. Phạm vi và đối tượng của đánh giá.....	11
3. Phương pháp luận và nguồn thông tin.....	11
a. Phương pháp luận.....	11
b. Thành phần của nhóm đánh giá.....	12
c. Các nguồn thông tin.....	12
4. Đánh giá việc thực hiện dự án.....	13
5. Đánh giá kết quả dự án.....	15
A. Khung đánh giá về các Mục tiêu trước mắt.....	15
B. Tính phù hợp.....	16
C. Giá trị của thiết kế dự án.....	16
D. Hiệu quả và kết quả của dự án.....	18
E. Tính hiệu quả.....	22
F. Hướng tác động và tính bền vững.....	23
6. Các kết luận và khuyến nghị.....	26
a. Kết luận.....	26
b. Các khuyến nghị.....	28
7. Các bài học kinh nghiệm.....	29
PHỤ LỤC.....	31
Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu cho Tư vấn bên ngoài.....	31
Phụ lục B: Kế hoạch chuyển công tác phục vụ cho đánh giá cuối kỳ dự án.....	46
Phụ lục C: Các câu hỏi hướng dẫn đánh giá.....	47
Phụ lục D: Danh sách những người đã gặp và phỏng vấn trong Chuyến đánh giá.....	49
Phụ lục E: Tổng quan về việc nhân rộng các hoạt động ở các xã mục tiêu từ giai đoạn 1.....	52

Tóm tắt nội dung báo cáo

Các thông tin tóm tắt

Nước:	Việt Nam
Đánh giá giữa kỳ:	Không thực hiện
Loại hình đánh giá:	Độc lập
Lĩnh vực kỹ thuật:	Giới
Quản lý đánh giá:	Văn phòng Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương
Nhóm đánh giá:	Annemarie Reerink
Thời gian bắt đầu dự án:	Tháng 1 năm 2007
Thời gian kết thúc dự án:	Tháng 8 năm 2008
Mã dự án:	RAS/06/13/JPN
Nhà tài trợ:	Nhật Bản (230,000 Đô la Mỹ)
Các từ chính:	Giới, Việc làm, Việt Nam

Cơ sở và Bối cảnh

Chương trình Khu vực Châu Á của ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EOW) nhằm góp phần vào những nỗ lực của quốc gia trong việc xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm thông qua tăng cường vị thế kinh tế - xã hội cho người phụ nữ. Sau khi kết thúc giai đoạn đầu (2002-2006), giai đoạn hai của dự án bắt đầu từ tháng 1 năm 2007 kéo dài trong 20 tháng, nhằm nhân rộng những bài học thành công về lồng ghép giới, phương pháp có sự tham gia và tăng cường vị thế kinh tế của phụ nữ trong các chương trình quốc gia đang được thực hiện. Tại Việt Nam, giai đoạn hai có 12 tỉnh tham gia (bao gồm cả ba tỉnh tham gia từ giai đoạn 1). Mục tiêu phát triển của giai đoạn hai của dự án là: góp phần vào các nỗ lực của quốc gia trong xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm.

Những mục tiêu trước mắt của dự án là:

- o Tăng cường năng lực cho các cơ quan, đoàn thể cấp Trung ương và địa phương có liên quan trong thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình nhạy cảm giới để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ và trong hợp tác giữa mạng lưới lao động và giới để tăng cường bình đẳng giới trong việc làm.
- o Hỗ trợ thực thi pháp luật về giới và lao động thông qua áp dụng lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong các chính sách và chương trình tạo việc làm và giảm nghèo để áp dụng ở cấp Trung ương và cấp địa phương.
- o Tăng cường hệ thống hỗ trợ tại địa phương cho và của phụ nữ tại các cộng đồng nghèo và duy trì bền vững hệ thống này thông qua thiết kế và thực hiện có sự tham gia chiến lược rút lui dần dự án và thông qua mạng lưới của dự án tại các địa phương được dự án EOW hỗ trợ.

Được thực hiện vào cuối kỳ dự án, mục đích chính của đánh giá là nhằm nâng cao kiến thức về thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vị thế kinh tế - xã hội của phụ nữ, nhằm cải thiện việc thiết kế và thực hiện các dự án trong tương lai của ILO, các đối tác xã hội của ILO và các đối tác thực hiện khác. Mục tiêu của báo cáo đánh giá độc lập cuối dự án là:

- Đánh giá xem dự án có đạt được mục tiêu hay không;

- Xác định và ghi lại những mô hình thành công đã mang lại những tác động tích cực đối với cuộc sống của phụ nữ và những bên liên quan khác;
- Xác định những bài học kinh nghiệm và các chiến lược chính để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ, để có thể áp dụng trong các tổ chức đối tác của dự án, các bên có liên quan cũng như các chương trình và dự án của ILO; và
- Xác định những lĩnh vực mà ILO và các bên liên quan cần tiếp tục hỗ trợ và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị liên quan đến các chương trình quốc gia hiện có cũng như cho các chương trình và dự án hiện có và sắp tới của ILO.

Do thời gian có hạn nên tư vấn đánh giá đã không thể thực hiện đầy đủ mục tiêu thứ hai: xác định và ghi lại những mô hình thành công của dự án.

Tư vấn đánh giá đến làm việc tại Việt Nam trong 5 ngày, tập hợp các thông tin sơ cấp và thứ cấp và gặp gỡ với các đối tác thực hiện dự án ở tại Hà Nội và ở hai tỉnh tham gia hoạt động nâng cao năng lực dành cho các cán bộ cấp tỉnh và thực hiện các hoạt động tại cộng đồng. Thời gian làm việc ngắn và thành phần nhóm đánh giá chỉ có tư vấn quốc tế (không có tư vấn trong nước do thiếu ngân sách) chỉ cho phép tư vấn tập hợp thông tin định tính từ các cán bộ dự án, các đối tác và người hưởng lợi. Thời gian đi thăm thực địa ngắn cũng gây khó khăn cho tư vấn trong việc tổng hợp những phát hiện trong đánh giá.

Báo cáo đánh giá cuối kỳ sẽ cung cấp thông tin cho các cán bộ dự án, các đối tác chính của dự án, các văn phòng ILO tham gia vào hoạt động dự án và cơ quan tài trợ. Báo cáo sẽ được thảo luận trong buổi Hội thảo Tổng kết dự án được tổ chức vào tháng 8 năm 2008.

Những phát hiện và kết luận chính

Mặc dù chỉ có nguồn lực hạn chế và có thời hạn rất ngắn song dự án EEOW giai đoạn hai đã tăng cường các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 1 và đạt thêm nhiều kết quả quan trọng khác. Các hoạt động của dự án trong lĩnh vực nâng cao năng lực cán bộ và xây dựng tính bền vững của các hoạt động tại cộng đồng đã giúp các cán bộ, từ cấp xã, cấp tỉnh đến cấp trung ương biết cách thiết kế, giám sát và đánh giá các hoạt động có lồng ghép giới và có sự tham gia của cộng đồng – cả về lý thuyết và thực hành. Tuy rằng cần phải dành nhiều nỗ lực hơn để có kết quả cụ thể trong xây dựng chính sách, dự án đã rất thành công trong việc giúp cho các nhà hoạch định chính sách thấy tầm quan trọng của việc gắn việc soạn thảo chính sách với các nhu cầu thực tế của những nhóm đối tượng ở cấp cơ sở.

Các hoạt động nâng cao năng lực do dự án thực hiện đã thành công trong việc tạo ra một đội ngũ giảng viên cấp tỉnh và trung ương có kiến thức và kỹ năng tốt. Nhiều giảng viên đã có cơ hội áp dụng những kỹ năng và kiến thức này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức lớn đang tồn tại, đó là trong thực tế, lồng ghép giới thường không được ưu tiên và các cơ quan thường gặp khó khăn khi bố trí nhân lực và tài chính để áp dụng những phương pháp tập huấn mới. Giai đoạn hai của dự án EEOW đã đạt được kết quả trong việc tăng nguồn nhân lực tại các tổ chức đoàn thể, có thể giữ vai trò dẫn dắt tiến trình lồng ghép các quan điểm giới và phương pháp có sự tham gia trong các chương trình và chính sách ở cấp quốc gia và địa phương. Nhờ dự án EEOW, họ đã có một số tài liệu tập huấn về các chủ đề có liên quan đến bình đẳng giới đã được dịch, và biên soạn lại phù hợp với bối cảnh của Việt Nam. Trên thực tế, nhiều cơ quan – kể cả những cơ quan trước đây hoàn toàn không có hiểu biết gì về giới - đã tiến hành việc nhân rộng các hoạt động tập huấn và lồng ghép giới, phương pháp có sự tham gia và những vấn đề kỹ thuật khác trong các đề xuất dự án gửi tới các nhà tài trợ cũng như trong các hoạt động thường xuyên của mình và đây là thành tựu to lớn của dự án.

Một thành công quan trọng khác là việc các cơ quan đoàn thể (những đối tác thực hiện trong giai đoạn 1 của dự án) vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cho các câu lạc bộ hội phụ nữ ở cấp xã. Dự án EEOW không chỉ đưa ra những mô hình mẫu về nâng cao địa vị kinh tế và xã hội và bình đẳng giới ở cộng đồng mà chính những mô hình này còn chứng tỏ tính bền vững do đã trở thành hoạt động thường xuyên của các cơ quan đoàn thể. Ở hầu hết các xã, số lượng thành viên của các câu lạc bộ phụ nữ tiếp tục tăng lên và họ tiếp tục nâng cao khả năng tăng thu nhập, đồng thời tình đoàn kết trong cộng đồng và những quan hệ về giới cũng được cải thiện. Điều này có nghĩa là các tổ chức và cá nhân có thể học tập để nhân rộng những mô hình này sau khi dự án kết thúc.

Tuy dự án EEOW ít thành công hơn trong việc thúc đẩy việc thể chế hóa lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong các chương trình và chính sách tạo việc làm và giảm nghèo, song dự án đã góp phần quan trọng vào quá trình dài hạn đối với thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm. Các hoạt động xúc tiến của dự án đã góp phần nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải lồng ghép giới và do đó đặt ra yêu cầu đối với các nhà hoạch định chính sách phải hành động trong lĩnh vực này. Đặc biệt, những đóng góp về mặt kỹ thuật của Tổ chức Lao động Quốc tế trong quá trình soạn thảo những nghị định mới thực thi Luật Bình đẳng Giới là bước khởi động tiềm năng cho việc lồng ghép giới trong các văn bản pháp luật về giới và lao động và còn có thể dẫn đến việc phải rà soát lại các chính sách và chương trình quốc gia và địa phương theo lăng kính giới. Tóm lại, dự án đã góp phần đáng kể vào việc xây dựng các chính sách về lồng ghép giới và cải thiện môi trường để thực hiện những chính sách này.

Kế hoạch công tác chi tiết do Bộ LĐTBXH và cán bộ dự án lập đã giúp cho việc thực hiện các hoạt động của dự án một cách có hiệu quả trong thời hạn ngắn của dự án. Cán bộ tại hai cơ quan này đã sử dụng bản kế hoạch như một công cụ để thực hiện các hoạt động đã được các bên thống nhất đúng thời hạn.

Hy vọng những bài học rút ra từ việc thực hiện dự án EEOW sẽ hỗ trợ nhiều cho Văn phòng ILO Hà Nội trong hoạt động hợp tác nhằm thúc đẩy bình đẳng giới với Bộ LĐTBXH và các đối tác xã hội trong thời gian tới. Những thành tựu dự án đạt được bao gồm các bộ tài liệu tập huấn về bình đẳng giới & những chủ đề liên quan và một đội ngũ giảng viên & cán bộ nguồn có năng lực tốt để thúc đẩy bình đẳng giới, lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia. Cả hai thành tựu này sẽ là nền tảng vững chắc cho những sáng kiến trong tương lai của Chính phủ và các đối tác xã hội nhằm đạt được bình đẳng giới. Nâng cao năng lực để thúc đẩy bình đẳng giới là yếu tố cần thiết để thực hiện những bài học thành công tại cấp địa phương và cơ sở và điều này góp phần to lớn vào việc hoạch định chính sách nhạy cảm giới tại Việt Nam.

Các khuyến nghị

Mục tiêu trước mắt 1

Khuyến nghị tất cả các dự án ILO có hợp phần nâng cao năng lực qua hoạt động tập huấn (và tập huấn cho giảng viên) nên sử dụng phương pháp có sự tham gia nhằm thúc đẩy hiệu quả việc tập huấn và tăng cường khả năng đáp ứng những nhu cầu của người hưởng lợi của các tổ chức tham gia hoạt động của dự án.

Khuyến nghị Văn phòng ILO và các dự án tiếp tục đầu tư thời gian và nguồn lực vào việc sử dụng và cập nhật những tài liệu tập huấn hiện có về bình đẳng giới và những chủ đề liên quan cũng như vào việc xây dựng những tài liệu mới nếu cần.

Khuyến nghị tất cả các dự án của ILO tại Việt Nam hợp tác chặt chẽ với các dự án chuyên về giới của ILO (và với các dự án về giới khác do những cơ quan khác của Liên Hiệp quốc nếu thấy phù hợp) và với các đối tác của các dự án này, dưới sự hướng dẫn và quản lý của Giám đốc Văn phòng ILO tại Việt Nam, để thúc đẩy bình đẳng giới. Trong trường hợp đó, các dự án này nên sử dụng các tài liệu tập huấn về bình đẳng giới và những chủ đề liên quan mà dự án EOW đã xây dựng (hoặc hợp tác xây dựng) (như Công cụ Chiến lược Lồng ghép giới, Giới và Phụ nữ làm kinh doanh; Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản ...).

Khuyến nghị các cơ quan đoàn thể vốn thành phần cán bộ & hội viên nam chiếm đa số và ít chú trọng đến vấn đề giới như Hội Nông dân Việt Nam và Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam cần tiếp tục những nỗ lực lồng ghép giới, và đặc biệt là họ phải thống nhất và thực hiện một phương pháp tiếp cận hệ thống, bao gồm (song không giới hạn ở) có một cán bộ chuyên trách về giới, lập chỉ số giám sát và đánh giá, cơ chế khuyến khích, sử dụng nguồn lực con người có nhạy cảm giới, và dành ngân sách cho hoạt động lồng ghép giới và cho các hoạt động dành riêng cho phụ nữ.

Khuyến nghị Văn phòng ILO Hà Nội tiếp tục những nỗ lực hỗ trợ Chính phủ Việt Nam, các đối tác xã hội và các cơ quan đoàn thể thúc đẩy bình đẳng giới thông qua Chương trình Chung của LHQ về Bình đẳng giới cũng như thông qua các hoạt động tư vấn kỹ thuật từ các chuyên gia của ILO trong những lĩnh vực chuyên môn của họ.

Tất cả các dự án có thể tận dụng thêm nguồn nhân lực của Hội Phụ nữ Việt Nam. Các cán bộ Hội đã được nâng cao năng lực thông qua nhiều dự án tài trợ quốc tế (ở cả cấp tỉnh và cấp trung ương).

Mục tiêu trước mắt 2

Cần tiếp tục sự hợp tác giữa ILO và tất cả các cơ quan thuộc Bộ LĐTBXH nhằm thúc đẩy việc áp dụng lồng ghép giới và phương pháp có tham gia. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các Chương trình Mục tiêu Quốc gia (Giảm nghèo và Việc làm). Các hoạt động hợp tác có thể bao gồm nghiên cứu, đánh giá nhu cầu, xây dựng những tài liệu về bài học thành công nhằm hỗ trợ cán bộ cấp tỉnh và trung ương từ tất cả các cơ quan liên quan của Bộ LĐTBXH và các cơ quan đoàn thể khác áp dụng những phương pháp và chiến lược mới. Cần phân bổ đầy đủ nguồn lực quốc gia (và quốc tế) để thực hiện bình đẳng giới và các kế hoạch lồng ghép giới.

Cần thực hiện hoạt động liên ngành để thúc đẩy bình đẳng giới. Cán bộ của các cơ quan chính phủ và các cơ quan đoàn thể cần thực hiện việc phối hợp liên ngành và hợp tác với nhau để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ thực hiện lồng ghép giới.

ILO và các đối tác tại Việt Nam nên sử dụng cuốn Công cụ Chiến lược lồng ghép giới và soạn thảo tài liệu về các bài học thành công trong lồng ghép giới theo hình thức phù hợp, đáp ứng được nhu cầu của những đối tượng sử dụng. Đặc biệt, chỉ nên tập trung nỗ lực lồng ghép giới vào những hợp phần cụ thể của các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, ví dụ như lĩnh vực đào tạo nghề hoặc giám sát và đánh giá chứ không phải cố gắng thực hiện lồng ghép trong cả chương trình. Cần phải nghiên cứu thêm để xác định những hợp phần phù hợp cho việc lồng ghép giới.

Mục tiêu trước mắt 3

Khuyến nghị thiết kế các dự án tương lai của ILO sao cho có thể tạo cơ hội cho các nhà hoạch định chính sách biết về các kinh nghiệm tại địa phương và để họ có thể xây dựng chính sách trên cơ sở các chiến lược đã được thực hiện thí điểm thành công và được tư liệu hóa trong các văn bản ở cấp địa phương.

Khuyến nghị các đối tác thực hiện chú ý hơn nữa đến tác động của việc có thành viên nam tham gia vào các nhóm phụ nữ. Vẫn chưa có thông tin liệu điều này có tác động đến hoạt động của các nhóm phụ nữ đối với mục tiêu tăng cường nhận thức về giới và bình đẳng giới hay không và nếu có thì sẽ tác động như thế nào. Cần nghiên cứu thêm về vấn đề này.

Các bài học kinh nghiệm

1. Nâng cao năng lực

- Trong tất cả các dự án có hợp phần lớn về nâng cao năng lực, cần sử dụng thống nhất mẫu đánh giá nhu cầu tập huấn và mẫu theo dõi kết quả sau tập huấn cũng như cần thực hiện các hoạt động hỗ trợ sau tập huấn một cách hệ thống. Các hoạt động hỗ trợ sau tập huấn có thể thực hiện bằng việc thiết lập các mạng lưới học viên nhằm bổ xung thêm kỹ thuật cho họ nếu cần, hoặc có những hình thức hỗ trợ khác. Nhu cầu tạo mạng lưới học viên còn để chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Hoạt động hỗ trợ sau tập huấn một cách hệ thống sẽ giúp cán bộ dự án và các đối tác thu thập thông tin về tác động của các hoạt động tập huấn và về những trở ngại các học viên gặp phải một cách dễ dàng hơn và nhanh hơn.
- Cần thiết kế các hoạt động nâng cao năng lực một cách linh hoạt hơn nhằm thử nghiệm các hình thức tập huấn khác nhau (ví dụ thời lượng và địa điểm tập huấn thay đổi) cho phù hợp với những đối tượng học viên khác nhau nhằm tối đa hóa cơ hội đạt được những mục tiêu đề ra.
- Nên thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực cho các cán bộ vào thời điểm họ chưa lập kế hoạch cho các hoạt động và ngân sách của năm sau. Điều này sẽ cho phép các học viên có cơ hội đề xuất lãnh đạo của mình hỗ trợ về mặt thời gian và tài chính để có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng vừa được đào tạo.
- Việc dự án đã dành một khoản ngân sách nhỏ để hỗ trợ thêm một vài ngày học vào các khóa tập huấn chuyên môn đã lập kế hoạch (do các cơ quan đối tác thực hiện) nhằm hỗ trợ cho các cán bộ cơ hội áp dụng những kỹ năng mới của họ rất đáng ngợi khen và cần được nhân rộng ở các dự án khác tập trung vào hoạt động nâng cao năng lực.

2. Lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong chính sách và các chương trình

- Cần tạo điều kiện cho các cán bộ cấp trung ương và cấp tỉnh có cơ hội thăm quan hay biết đến những mô hình và các phương pháp thành công ở cấp cơ sở.

- Nghiên cứu để chứng minh sự thành công của các phương pháp tiếp cận cũng rất quan trọng vì cần phải có những bằng chứng về cả định tính và định lượng mới có thể thuyết phục các nhà hoạch định chính sách về sự cần thiết của việc áp dụng phương pháp tiếp cận mới.
 - Xây dựng các chính sách về lồng ghép giới (ví dụ như các nghị định thực thi Luật Bình đẳng giới) là bước cần thiết và quan trọng nhằm lồng ghép giới vào trong chính sách và thực tế.
3. *Đảm bảo tính bền vững của các chiến lược nâng cao vị thế ở cấp cộng đồng*
- Kết hợp các hoạt động tập trung vào nâng cao địa vị kinh tế (ví dụ như đào tạo nghề, tín dụng và tiết kiệm) với các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới là một công cụ làm mẫu tốt giúp phụ nữ nghèo có thể vươn lên.
 - Có một nguy cơ sẽ xảy ra nếu việc lựa chọn thành viên của các nhóm hỗ trợ ở cộng đồng chỉ là thành viên của một đoàn thể nào đó mới được lựa chọn - mà họ không ở trong nhóm người nghèo. Do đó, nếu giảm nghèo là mục tiêu của dự án, cần phải nhấn mạnh nhóm đối tượng phải là những người nghèo nhất và thống nhất về tiêu chí lựa chọn ngay từ đầu giai đoạn lập kế hoạch.

1. Bối cảnh chính

a. Bối cảnh dự án

Chương trình Khu vực Châu Á của ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EOW) nhằm góp phần vào những nỗ lực của quốc gia trong việc xóa đói giảm nghèo và tăng cường vị thế kinh tế - xã hội cho người phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội trong các chương trình và chính sách xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động. Do chương trình sẽ kết thúc vào tháng 8 năm 2008, ILO và cơ quan tài trợ yêu cầu thực hiện đánh giá bởi tư vấn độc lập bên ngoài đối với các hoạt động của chương trình.

Trong giai đoạn đầu tiên, dự án tại Việt Nam tập trung vào việc nâng cao năng lực cho các cán bộ chính phủ và đoàn thể về lồng ghép giới và quản lý dự án có sự tham gia và tăng cường vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ nghèo và gia đình của họ thông qua sự phát triển của địa phương. Những mục tiêu chính của dự án là: 1) tăng cường vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ nghèo tại nông thôn thông qua các cơ chế xúc tiến việc làm và xóa đói giảm nghèo có định hướng giới tại cộng đồng; 2) tăng cường năng lực tổ chức của các cơ quan trong việc thiết kế, điều phối, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình xúc tiến việc làm và tăng cường vị thế cho phụ nữ; và 3) Xúc tiến các chính sách và chương trình xúc tiến việc làm và tăng cường vị thế cho phụ nữ; và 3) Xúc tiến các chính sách và chương trình xúc tiến việc làm và tăng cường vị thế cho phụ nữ.

Những nội dung chính của dự án bao gồm:

- Tăng cường năng lực tổ chức của các cơ quan trong việc thiết kế, điều phối, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình xúc tiến việc làm và tăng cường vị thế cho phụ nữ;
- Xúc tiến các chính sách và chương trình xúc tiến việc làm và tăng cường vị thế cho phụ nữ;

Các chiến lược chính là: thực hiện thí điểm việc hỗ trợ trực tiếp cho phụ nữ nghèo và gia đình của họ; kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực cho các tổ chức đối tác; và vận động chính sách và thiết lập mạng lưới hỗ trợ. Năm 2006, báo cáo đánh giá độc lập cuối dự án EOW tại Việt Nam giai đoạn 1 đã đề xuất một giai đoạn tiếp theo nhằm thể chế hóa những bài học thành công và các biện pháp hướng tới bình đẳng giới và lồng ghép giới đã được thử nghiệm trong giai đoạn đầu của dự án và nhân rộng những mô hình tốt.

Giai đoạn hai kéo dài trong 20 tháng, bắt đầu từ tháng 1 năm 2007 nhằm mục đích nhân rộng những bài học thành công trong lồng ghép giới, phương pháp có sự tham gia và tăng cường vị thế kinh tế của phụ nữ trong các chương trình quốc gia đang được thực hiện tại 12 tỉnh (bao gồm cả ba tỉnh ban đầu của dự án). Mục tiêu phát triển của giai đoạn hai của dự án EEOW là: góp phần vào các nỗ lực của quốc gia trong xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm.

Những mục tiêu trước mắt của dự án là:

- O Tăng cường năng lực cho các cơ quan, đoàn thể cấp Trung ương và địa phương có liên quan trong thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình nhạy cảm giới để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ và trong hợp tác giữa mạng lưới lao động và giới để tăng cường bình đẳng giới trong việc làm.
- O Hỗ trợ thực thi pháp luật về giới và lao động thông qua áp dụng lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong các chính sách và chương trình tạo việc làm và giảm nghèo để áp dụng ở cấp Trung ương và cấp địa phương.
- O Tăng cường hệ thống hỗ trợ tại địa phương cho và của phụ nữ tại các cộng đồng nghèo và duy trì bền vững hệ thống này thông qua thiết kế và thực hiện có sự tham gia chiến lược rút lui dần dự án và thông qua mạng lưới của dự án tại các địa phương được dự án EEOW hỗ trợ.

b. Bối cảnh thể chế và tổ chức

Dự án EEOW tại Việt Nam nằm trong Chương trình Khu vực Châu Á của ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ được bắt đầu vào năm 1997. Đây là hoạt động hưởng ứng Hội nghị Thế giới về Phụ nữ lần thứ bốn được tổ chức tại Bắc Kinh năm 1995. Chương trình Khu vực được thực hiện đầu tiên tại Nê-pan và In-đô-nê-xi-a từ năm 1997 đến năm 2002, tại Thái Lan trong giai đoạn 2000-2002 và mở rộng sang Việt Nam và Cam-pu-chia từ năm 2002.

Dự án EEOW do ILO thực hiện hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam (đại diện là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), các đối tác xã hội của ILO (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam) và các đoàn thể (Hội Phụ nữ Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam). Vụ Lao động – Việc làm (nay là Cục Việc làm) thuộc Bộ LĐTBXH, đóng vai trò Trưởng ban Tư vấn Dự án. Ban Tư vấn Dự án họp hai lần một năm để thảo luận tiến độ và thực hiện hiệu quả hoạt động dự án. Những cơ quan và tổ chức trên cũng là thành viên của Ban Tư vấn Dự án trong cả giai đoạn đầu và giai đoạn hai của dự án.

Dự án được thực hiện dưới sự chỉ đạo và giám sát chung của Cố vấn kỹ thuật trưởng và điều phối viên chung cho các chương trình Hợp tác đa song phương của Nhật bản với ILO tại Băng Cốc. Điều phối viên Dự án Quốc gia tại Văn phòng ILO Hà Nội chịu trách nhiệm quản lý hàng ngày với sự hỗ trợ của một trợ lý dự án và được sự hỗ trợ của Phòng Chương trình và Tài chính của Văn phòng ILO Hà Nội. Hỗ trợ kỹ thuật được Điều phối viên Dự án của EEOW Cam-pu-chia và Việt Nam và Chuyên gia Cao cấp về Giới và Những vấn đề Lao động nữ tại văn phòng Tiểu khu vực tại Băng Cốc và các chuyên gia về lĩnh vực tài chính vi mô, phát triển doanh nghiệp, tiêu chuẩn lao động, và đào tạo nghề thực hiện. Chương trình Đa-song phương ILO/Nhật Bản và Bộ phận Hành chính và Tài chính của Văn phòng Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cũng hỗ trợ cho dự án. Báo cáo hàng năm của Chương trình Đa-song phương ILO/Nhật Bản được gửi cho nhà tài trợ để tổng kết, nhận xét và đánh giá.

2. Mục đích, phạm vi và đối tượng của đánh giá

a. Mục đích

Đánh giá cuối kỳ dự án được tiến hành trước khi kết thúc giai đoạn hai của dự án EEOW được bắt đầu thực hiện tại Việt Nam từ năm 2007. mục đích chính của đánh giá là nhằm nâng cao kiến thức về thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vị thế kinh tế - xã hội của phụ nữ, nhằm cải thiện việc thiết kế và thực hiện các dự án trong tương lai của ILO, các đối tác xã hội của ILO và các đối tác thực hiện khác. Báo cáo đánh giá sẽ được chia sẻ với các cơ quan đối tác tại Việt Nam để lấy ý kiến phản hồi và để sử dụng trong tương lai. Điều khoản Tham chiếu dành cho tư vấn được đính kèm **Phụ lục A**.

Mục tiêu của báo cáo đánh giá độc lập cuối dự án là:

- Đánh giá xem dự án có đạt được mục tiêu hay không;
- Xác định và ghi lại những mô hình thành công đã mang lại những tác động tích cực đối với cuộc sống của phụ nữ và những bên liên quan khác;

- Xác định những bài học kinh nghiệm và các chiến lược chính để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ, để có thể áp dụng trong các tổ chức đối tác của dự án, các bên có liên quan cũng như các chương trình và dự án của ILO; và
- Xác định những lĩnh vực mà ILO và các bên liên quan cần tiếp tục hỗ trợ và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị liên quan đến các chương trình quốc gia hiện có cũng như cho các chương trình và dự án hiện có và sắp tới của ILO.

Do thời gian có hạn nên tư vấn đánh giá đã không thể thực hiện đầy đủ mục tiêu thứ hai: xác định và ghi lại những mô hình thành công của dự án.

b. Phạm vi và đối tượng của đánh giá

Việc đánh giá tại Việt Nam đã được thực hiện cùng với đánh giá cuối kỳ của dự án tại Cam-pu-chia. Tư vấn độc lập bên ngoài đã làm việc tại mỗi nước 5 ngày để thu thập các thông tin sơ cấp và thứ cấp. Do thời gian đánh giá ngắn và thành phần nhóm đánh giá ít (xem Phần 3 về Phương pháp đánh giá) nên tư vấn chỉ có thể thu thập các thông tin mang tính định tính từ cán bộ dự án, các đối tác và những người hưởng lợi.

Nhóm đánh giá đã đến thăm một tỉnh (Bắc Kạn) đã cử cán bộ địa phương tham gia vào các hoạt động nâng cao năng lực và một trong ba tỉnh đã thực hiện các hoạt động tại cộng đồng trong giai đoạn đầu và tham gia hoạt động nâng cao năng lực trong giai đoạn hai của dự án (tỉnh Thái Nguyên). Cả hai tỉnh đều nằm ở phía Bắc Việt Nam. Thời gian hạn chế của chuyến thăm thực địa làm cho việc khái quát hóa những phát hiện của việc đánh giá khó khăn, và đã được đề cập trong phần kết luận, những phát hiện và bài học kinh nghiệm.

Báo cáo đánh giá cuối kỳ của dự án sẽ cung cấp thông tin cho các cán bộ dự án, các đối tác chính, các văn phòng ILO tham gia vào dự án và cơ quan tài trợ. Hội thảo Tổng kết Dự án vào tháng 8 năm 2008 sẽ là cơ hội để cán bộ và các đối tác của dự án thảo luận về những kết luận, bài học kinh nghiệm và khuyến nghị đề cập đến trong báo cáo đánh giá này.

3. Phương pháp luận và nguồn thông tin

a. Phương pháp luận

Để thực hiện đánh giá cuối dự án, ILO đã ký hợp đồng với tư vấn bên ngoài để làm việc với cán bộ dự án, một số đối tác thực hiện và những người hưởng lợi tại Việt Nam từ ngày 13 đến ngày 18 tháng 7 năm 2008. Kế hoạch đánh giá được đính kèm trong **Phụ lục B**.

Việc đánh giá tập trung vào thu thập thông tin mang tính định tính từ một số các đối tác và những người hưởng lợi của dự án thông qua phỏng vấn từng đối tượng và thảo luận nhóm trọng điểm. Những người cung cấp thông tin chính bao gồm có:

- Những người hưởng lợi (nữ giới và nam giới) là thành viên của các câu lạc bộ phụ nữ được thành lập từ giai đoạn đầu của dự án
- Lãnh đạo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan đoàn thể tại 1 xã thực hiện hoạt động của dự án trong giai đoạn 1
- Các cán bộ của Sở LĐTBXH và các cơ quan đoàn thể ở cấp tỉnh tại hai tỉnh đoàn đánh giá đến làm việc
- Thành viên của Ban Tư vấn Dự án ở cấp trung ương (Bộ LĐTBXH, các cơ quan đoàn thể, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

- Cán bộ dự án EEW
- Cán bộ của Văn phòng ILO Hà Nội và của các dự án khác do Văn phòng ILO tại Việt Nam điều hành.

Việc đánh giá tập trung vào cả kết quả của dự án và quá trình thực hiện. Những người cung cấp thông tin được đặt ra những câu hỏi mở trong danh mục câu hỏi phỏng vấn (**Phụ lục C**). Đối với mỗi mục tiêu trước mắt của dự án, việc đánh giá tập trung vào thu thập các bằng chứng về kết quả và tác động của các hoạt động của dự án cũng như mức độ đạt được của việc nhân rộng các bài học thành công và tính bền vững của các hoạt động.

- Tác động của hoạt động nâng cao năng lực được đánh giá dựa trên mức độ hiểu biết các khái niệm và kỹ năng và áp dụng kiến thức và kỹ năng mới theo báo cáo của các học viên các khóa tập huấn
- Việc lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia được đánh giá dựa trên quá trình thay đổi quan sát được hay qua báo cáo của các đối tác dự án; việc nhân rộng những mô hình tại cộng đồng, cũng như yêu cầu dự án thực hiện hỗ trợ trực tiếp việc lồng ghép giới và các chủ đề khác vào chính sách và các chương trình
- Tính bền vững của các câu lạc bộ phụ nữ tại cộng đồng tập trung vào việc câu lạc bộ có tiếp tục sinh hoạt thường kỳ và có các hoạt động nâng cao năng lực liên quan đến cả vấn đề giới và tạo thu nhập, về thành viên câu lạc bộ và mức độ hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể và hay trung gian khác.

Do hạn chế về thời gian tư vấn, báo cáo đánh giá không thể được chia sẻ và thảo luận ngay lập tức với các đối tác của dự án, song sẽ được cán bộ dự án trình bày trong Hội thảo Tổng kết Dự án vào tháng 8 năm 2008.

Việc đánh giá tuân thủ theo những quy phạm, tiêu chuẩn đánh giá của ILO. Bà Linda Deelen của Văn phòng Tiểu Khu vực ILO tại Băng Cốc là cán bộ quản lý việc đánh giá.

b. Thành phần của nhóm đánh giá

Do hạn chế về ngân sách, dự án đã không thể thuê tư vấn trong nước tham gia vào đánh giá. Việc đánh giá được thực hiện bởi một tư vấn quốc tế với hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giới và việc làm ở khu vực Đông Nam Á và kinh nghiệm làm việc với các tổ chức của Liên Hiệp Quốc trong các hoạt động đánh giá. Sự tham gia của Điều phối viên Dự án Quốc gia và Trợ lý Dự án trong chuyến thăm thực địa đã giúp tư vấn quốc tế hiểu biết về tình hình địa phương, bối cảnh trong nước và xóa bỏ những khác biệt về ngôn ngữ. Chuyên gia về Giới và Điều phối viên Dự án EEW ở Cam pu chia và Việt Nam cũng tham gia với tư cách là cán bộ nguồn trong các chuyến thăm thực địa được thực hiện như một phần của việc đánh giá. Do vậy, báo cáo đánh giá này thừa nhận rằng sự tham gia của các cán bộ dự án và những người liên quan đến hoạt động của dự án có thể tác động đến các thông tin thu được từ những người được phỏng vấn và có thể ảnh hưởng phần nào đến tính độc lập của kết quả đánh giá.

c. Các nguồn thông tin

Tư vấn đánh giá đã tiếp cận cả nguồn thông tin sơ cấp và thứ cấp. Trong chuyến đánh giá, tư vấn đã gặp các thành viên của Ban Tư vấn Dự án, các đối tác thực hiện dự án, những người hưởng lợi của các hoạt động nâng cao năng lực ở cấp tỉnh (các cán bộ chính phủ và của các cơ quan đoàn thể đã thực hiện những hoạt động tại cộng đồng trong giai đoạn đầu của dự án), những người hưởng lợi ở cấp xã (cả nữ giới và nam giới) cũng như cán bộ dự án EEW và cán bộ của những dự án khác do ILO điều hành. Danh sách những người mà tư vấn dự án đã gặp trong **Phụ lục D**.

Một buổi thảo luận nhóm trọng điểm với 34 thành viên của một câu lạc bộ phụ nữ (bao gồm 30 thành viên nữ, cán bộ hội phụ nữ và 4 nam giới) được thành lập từ giai đoạn đầu của dự án tại xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên đã diễn ra tại buổi sinh hoạt định kỳ của câu lạc bộ này. Đây là địa bàn mà Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực về bình đẳng giới và địa vị kinh tế - xã hội trong giai đoạn đầu của dự án.

Các nguồn thông tin thứ cấp được các cán bộ dự án cung cấp trước khi bắt đầu công việc đánh giá đã cho phép tư vấn nghiên cứu tài liệu trước khi thu thập các thông tin tại Việt Nam. Các nguồn tài liệu bao gồm:

- Văn kiện dự án
- Kế hoạch dự án
- Tờ giới thiệu về dự án
- Các báo cáo giữa kỳ và cuối cùng của Dự án EEOW giai đoạn 1
- Báo cáo tiến độ năm 2007
- Báo cáo về các hoạt động của dự án, ví dụ như báo cáo hội thảo
- Tổng hợp số liệu về kết quả khảo sát năng lực cán bộ trước khi thực hiện hoạt động nâng cao năng lực vào tháng 7 năm 2007 và về đánh giá năng lực cán bộ sau khi kết thúc các hoạt động nâng cao năng lực

Ngoài ra còn có các tài liệu thông tin hữu ích khác như báo cáo nửa năm do Điều phối viên Dự án tổng hợp từ dữ liệu từ các đối tác thực hiện cấp tỉnh đã thực hiện các hoạt động tại cộng đồng trong giai đoạn đầu của dự án về việc duy trì và nhân rộng các hoạt động của dự án nhằm nâng cao vị thế kinh tế và xã hội và thúc đẩy bình đẳng giới (**Phụ lục E**).

4. Đánh giá việc thực hiện dự án

Tổng quan về các hoạt động do dự án EEOW thực hiện trong giai đoạn hai này được trình bày trong **Phụ lục F**. Phần này nhằm đưa ra cái nhìn tổng quan về những hoạt động và đánh giá sự phù hợp của các hoạt động.

Mục tiêu trước mắt 1: Tăng cường năng lực cho các cơ quan, đoàn thể cấp Trung ương và địa phương có liên quan trong thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình nhạy cảm giới để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ và trong hợp tác giữa mạng lưới lao động và giới để tăng cường bình đẳng giới trong việc làm.

Để đạt mục tiêu này, trước hết, dự án đã biên soạn, xây dựng và thử nghiệm một số các tài liệu tập huấn, ví dụ như tài liệu tập huấn “Giới và kinh doanh”, “Bình đẳng Giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản”, “Lồng ghép giới và Thiết kế, Giám sát và Đánh giá Dự án có sự tham gia”. Tiếp theo, dự án đã thực hiện một loạt các khóa tập huấn cho các cán bộ cấp trung ương và địa phương của cả những tỉnh mới và những tỉnh đã tham gia vào giai đoạn đầu của dự án (cán bộ chưa tham gia giai đoạn đầu). Đối với những đối tác mới, bốn khóa tập huấn cho giảng viên đã được tổ chức – khóa thứ nhất về “Giới và Phương pháp và Kỹ năng Tập huấn cùng tham gia”, ba khóa tiếp theo tập trung vào các nội dung kỹ thuật, đó là “Bình đẳng Giới, Kỹ năng sống và Các quyền cơ bản”, “Giới và kinh doanh”; và “Lồng ghép giới và Thiết kế, Giám sát và Đánh giá Dự án có sự tham gia”. Những khóa tập huấn này đã được thực hiện tại ba khu vực (miền Bắc, miền Nam và miền Trung) cho các học viên từ các tỉnh lân cận (để giảm thiểu chi phí và tối đa hóa khả năng chia sẻ và trao đổi thông tin và kiến thức). Những khóa tập huấn dành cho

các cán bộ tham gia từ giai đoạn đầu của dự án là tập huấn nâng cao về “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản”.

Tất cả các khóa tập huấn đã được tổ chức theo kế hoạch năm đã được thống nhất từ trước. Các giảng viên thực hiện các khóa tập huấn là những giảng viên có kinh nghiệm đến từ Hà Nội kết hợp với các giảng viên tại tỉnh là những người đã được dự án tập huấn trong giai đoạn đầu. Điều này giúp dự án xây dựng được một mạng lưới các giảng viên cấp tỉnh đối với các chủ đề tập huấn chủ chốt.

Dự án đáng được biểu dương vì đã dành một phần ngân sách nhỏ cho những học viên tham gia các khóa học áp dụng những kỹ năng và phương pháp tập huấn mới. Các cơ quan tham gia được khuyến khích đề xuất các hoạt động tập huấn lồng ghép trên cơ sở cùng chia sẻ chi phí. Ví dụ, một số cơ quan đã đề xuất được hỗ trợ một khoản kinh phí để thực hiện thêm một hai ngày tập huấn về Giới và phụ nữ làm kinh doanh (chỉ sử dụng một phần nội dung của tài liệu) trong khóa tập huấn chuyên môn họ thực hiện bằng nguồn ngân sách của tổ chức mình. Việc chia sẻ kinh phí này mang lại hiệu quả cao, khuyến khích việc áp dụng trực tiếp và lồng ghép những kỹ năng và phương pháp mới đã được các học viên tiếp thu.

Chưa đánh giá được dự án đã đáp ứng nhu cầu trực tiếp về xây dựng năng lực cho các cán bộ cấp tỉnh ở mức độ nào đối với những chủ đề nêu trên. Tuy nhiên, bình đẳng giới và phương pháp có sự tham gia là những nội dung tập huấn được Bộ LĐTBXH và cơ quan cấp trung ương của ba đối tác đoàn thể tham gia dự án đều quan tâm, kết quả đánh giá cho thấy rằng các hoạt động được thực hiện trong Mục tiêu trước mắt 1 hoàn toàn phù hợp và hiệu quả để đạt được mục tiêu.

Mục tiêu trước mắt 2: Hỗ trợ thực thi pháp luật về giới và lao động thông qua áp dụng lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong các chính sách và chương trình tạo việc làm và giảm nghèo để áp dụng ở cấp Trung ương và cấp địa phương.

Dự án đã tiến hành một loạt các hoạt động mang tính sáng tạo để thực hiện Mục tiêu trước mắt 2. Một trong số các hoạt động này là thực hiện nghiên cứu chính sách về xúc tiến việc làm và giảm nghèo (hoạt động tiếp theo từ giai đoạn 1) và tổ chức một hội thảo chính sách vào tháng 4 năm 2008 về việc áp dụng Luật Bình đẳng giới và rà soát các chính sách và chương trình hiện tại dưới lăng kính giới. Một hoạt động khác cũng được dự án quan tâm là việc phối hợp với trường Đại học Lao động và Xã hội (một cơ quan trực thuộc Bộ LĐTBXH) xây dựng một cuốn giáo trình mới về “Giới và Phát triển” và tập huấn cho các giảng viên của trường sử dụng cuốn giáo trình này. Đây là một hoạt động mang tính chiến lược nhằm tối đa hóa ảnh hưởng của dự án, vì trường Đại học Lao động và Xã hội chịu trách nhiệm giáo dục và đào tạo những cán bộ tương lai của ngành LĐTBXH, và như vậy họ sẽ được học về giới và lồng ghép giới ngay từ những giai đoạn đầu trong sự nghiệp của mình.

Sự hỗ trợ và hợp tác của dự án đối với Bộ LĐTBXH trong giai đoạn hai: rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách trong bối cảnh Luật Bình đẳng giới đã có hiệu lực cũng là một hoạt động quan trọng và đã có tác động trực tiếp ngay và có khả năng tăng cường hơn mối quan hệ giữa văn phòng ILO Hà Nội và Bộ LĐTBXH trong dài hạn.

Những hoạt động phổ biến những mô hình bài học tốt đã được thực hiện theo kế hoạch song mới ở quy mô hạn chế: tài liệu tuyên truyền về những mô hình bài học tốt của EEOW mới chỉ giới hạn ở cái nhìn khái quát của các chiến lược, trong khi hội thảo chính sách cấp quốc gia ở thời điểm khởi đầu của giai đoạn hai là một hội thảo mang tính chất tổng kết giai đoạn 1 và lập

kế hoạch giai đoạn 2. Đại biểu tham gia hội thảo được đề nghị xây dựng kế hoạch hành động song không biết dự án đã hỗ trợ họ và giám sát thực hiện ở mức độ nào. Như đã đề cập chi tiết hơn trong phần báo cáo về tính hiệu quả trong Chương 5, cần phải chú trọng hơn nữa vào việc xây dựng và phổ biến những mô hình bài học tốt theo hình thức dễ sử dụng và dễ tiếp cận (nhưng phải có đủ các chi tiết cần thiết và hữu ích) để khuyến khích và hỗ trợ việc nhân rộng những chiến lược và kinh nghiệm của EEOW.

Mục tiêu trước mắt 3: Tăng cường hệ thống hỗ trợ tại địa phương cho và của phụ nữ nghèo và duy trì bền vững hệ thống này thông qua thiết kế và thực hiện có sự tham gia chiến lược rút lui dần dự án và thông qua mạng lưới của dự án tại các địa phương được dự án EEOW hỗ trợ.

Những khóa tập huấn nâng cao đã được thực hiện tại các xã nhằm thúc đẩy việc duy trì các hoạt động của cộng đồng từ giai đoạn đầu của dự án. Những khóa tập huấn này bao gồm chủ đề về “lồng ghép giới và các phương pháp có sự tham gia” dành cho các cán bộ xã, về “bình đẳng giới, kỹ năng sống và các quyền cơ bản” cho tuyên truyền viên cấp xã và về “tổ chức và quản lý nhóm” cho các chủ nhiệm các câu lạc bộ phụ nữ. Những khóa tập huấn này rất hữu ích, bổ sung kiến thức và kỹ năng cho những học viên và khuyến khích việc tiếp tục thực hiện những mô hình bài học tốt đã được xây dựng ở cấp xã trong giai đoạn đầu của dự án.

Việc thực hiện những hoạt động hỗ trợ kỹ thuật tiếp theo cho cán bộ và tuyên truyền viên cấp xã, cho phụ nữ hưởng lợi không cần thiết phải thực hiện thường xuyên như trước nữa bởi vì nhiệm vụ này đã được hầu hết các đối tác thực hiện trong giai đoạn đầu của dự án đảm nhiệm. Quá trình đánh giá cho thấy rằng có thể nên tập trung hơn nữa vào các hoạt động tham quan học tập và xây dựng các mạng lưới, như đề cập chi tiết trong phần về thiết kế trong Chương 5.

5 Đánh giá kết quả dự án

A. Khung đánh giá về các Mục tiêu trước mắt

Mục tiêu trước mắt 1: Tăng cường năng lực cho các cơ quan, đoàn thể cấp Trung ương và địa phương có liên quan trong thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình nhạy cảm giới để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ và trong hợp tác giữa mạng lưới lao động và giới để tăng cường bình đẳng giới trong việc làm.

Kết quả của dự án liên quan đến Mục tiêu trước mắt 1 có thể được đánh giá theo những thành tố sau:

- Mức độ hiểu biết và nắm bắt những kỹ năng và kiến thức mới của các học viên
- Việc áp dụng trong thực tế của các cá nhân và của các tổ chức

Mục tiêu trước mắt 2: Hỗ trợ thực thi pháp luật về giới và lao động thông qua áp dụng lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong các chính sách và chương trình tạo việc làm và giảm nghèo để áp dụng ở cấp Trung ương và cấp địa phương

Các yếu tố để đánh giá kết quả của dự án trong lĩnh vực này là:

- Thể chế hóa các phương pháp và những mô hình bài học tốt trong các chính sách và chương trình (Xem xét quá trình thay đổi)
- Những đề nghị dự án hỗ trợ trực tiếp quá trình lồng ghép giới trong các chính sách và chương trình
- Nhân rộng những mô hình tại cộng đồng ở các địa phương khác thông qua các chính sách và các chương trình

Mục tiêu trước mắt 3: Tăng cường hệ thống hỗ trợ tại địa phương cho và của phụ nữ tại các cộng đồng nghèo và duy trì bền vững hệ thống này thông qua thiết kế và thực hiện có sự tham gia chiến lược rút lui dần dự án và thông qua mạng lưới của dự án tại các địa phương được dự án EEOW hỗ trợ.

Mục tiêu trước mắt này sẽ được đánh giá tập trung vào những lĩnh vực sau:

- Việc tiếp tục các hoạt động của câu lạc bộ hội phụ nữ sau khi dự án kết thúc (các buổi sinh hoạt câu lạc bộ thường kỳ và hoạt động nâng cao năng lực về giới và tăng cường vị thế kinh tế)
- Mức độ hỗ trợ từ các cơ quan đối tác từ giai đoạn đầu của dự án
- Mức độ tham gia của các thành viên của câu lạc bộ hội phụ nữ

B. Tính phù hợp

Các mục tiêu và phương pháp của dự án vẫn giữ nguyên tính phù hợp trong tình hình phát triển của Việt Nam trong suốt giai đoạn đầu của dự án cũng như vào thời điểm thiết kế dự án giai đoạn hai.

Khung Hợp tác Quốc gia giữa Việt Nam và ILO giai đoạn 2006-2010 khẳng định tính phù hợp của dự án, đặc biệt thể hiện ở việc tập trung vào hoạt động tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo, đạt được thông qua việc đào tạo kỹ năng và nghề (cùng với các hoạt động khác). Rõ ràng, dự án đã phù hợp với những chiến lược này và có thể nhận thấy rõ điều đó qua việc đã chú trọng lồng ghép bình đẳng giới và các phương pháp có sự tham gia để tăng cường các chính sách và chương trình của quốc gia và địa phương liên quan đến việc làm và xóa đói giảm nghèo. Khung Hợp tác cũng khẳng định lồng ghép giới là một chiến lược xuyên suốt và nhấn mạnh tầm quan trọng của bình đẳng giới. Ngoài ra, dự án cũng đóng góp vào mục tiêu tuyên truyền vấn đề an toàn và vệ sinh lao động thông qua các hoạt động nâng cao năng lực về chủ đề này ở cấp xã và cấp tỉnh. Kế hoạch Phát triển Kinh tế và Xã hội của Việt Nam giai đoạn 2001-2010 cũng nhấn mạnh việc lồng ghép giới, xóa đói giảm nghèo và tạo cơ hội về việc làm.

Việc thiết kế dự án được dựa trên nhu cầu của các đối tác dự án và ở cấp cơ sở đã được xác định trong giai đoạn đầu của dự án EEOW. Quá trình này cũng được hưởng lợi từ hệ thống Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam trong đó coi bình đẳng giới và lồng ghép giới là hoạt động chính trong suốt thập kỷ vừa qua. Sự phù hợp của dự án cũng được tái khẳng định thông qua việc xây dựng Chương trình chung về Bình đẳng giới của Liên Hiệp Quốc trong đó ILO là một trong số các cơ quan thực hiện chính cùng với 11 cơ quan khác của Liên Hiệp Quốc (xem phần về tính bền vững để hiểu thêm về Chương trình Chung này).

C. Giá trị của thiết kế dự án

Giai đoạn hai của dự án đã được các cán bộ Văn phòng Tiểu Khu vực của ILO, Văn phòng Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cùng với Điều phối viên Dự án Quốc gia phối hợp chặt chẽ với Bộ LĐTBXH cùng thiết kế. Dự thảo văn kiện dự án đã được sửa đổi nhiều lần theo yêu cầu của Bộ LĐTBXH trong quá trình xin chấp thuận của Chính phủ Việt Nam. Nhìn chung, các đối tác dự án đã khẳng định sự phù hợp về mặt thời điểm của dự án vì Chính phủ Việt Nam đang tiếp tục những cam kết về lồng ghép giới và đang tiến hành quá trình thể chế hóa vấn đề giới trong tất cả các thành tố của các chương trình và chính sách.

Mục tiêu trước mắt 1:

Trong giai đoạn đầu và giai đoạn hai của mình, dự án đã tập trung cả nguồn lực con người và tài chính vào việc xây dựng những tài liệu tập huấn phù hợp nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện chiến lược đã đề ra về bình đẳng giới và tăng cường vị thế về kinh tế và xã hội. Tác động sâu rộng của những hoạt động tập huấn của dự án từ cấp trung ương/địa phương đến cộng đồng (xem phần 5) đã chứng tỏ sự đầu tư hết sức hiệu quả của dự án. Do đó, ILO nên tiếp tục đầu tư thêm nguồn lực để cập nhật những tài liệu này (dựa trên kinh nghiệm của người sử dụng) và xây dựng những tài liệu bổ sung nếu cần thiết.

Việc dự án đã thiết kế và thực hiện được các khóa tập huấn toàn diện đáng được hoan nghênh, thì có thể tranh luận rằng các hoạt động tập huấn đã thực hiện cho quá nhiều tỉnh. Có thể kết quả của dự án sẽ tốt hơn nữa nếu chỉ tập trung vào ít tỉnh hơn và tăng số cán bộ được tập huấn tại mỗi tỉnh, đặc biệt là tăng thêm số cán bộ ở cấp có thể đưa ra quyết định. Nhiều cán bộ tại Thái Nguyên và Bắc Kạn tham gia vào các khóa tập huấn đã chia sẻ rằng họ chưa có cơ hội để áp dụng những kỹ năng mới vì họ chưa thể thuyết phục được lãnh đạo của mình. Nếu các nhà lãnh đạo hay quản lý tham gia vào các khóa tập huấn thì họ đã có thể hỗ trợ hơn nữa cho các cán bộ của mình áp dụng kỹ năng kiến thức mới trong các công việc hàng ngày của họ. Mặt khác, dự án cũng gặp khó khăn trong việc bảo đảm có những người tham gia phù hợp bởi vì các cơ quan cấp tỉnh thường có ít cán bộ và các cán bộ có năng lực lại thường rất bận rộn và khó có thể tham gia các khóa tập huấn kéo dài trong 5 ngày.

Có thể sẽ có lợi hơn nếu đào tạo các cán bộ từ các phòng, ban khác nhau về những chủ đề kỹ thuật đa dạng, ví dụ những cán bộ của Sở LĐTBXH và của các cơ quan đoàn thể phụ trách lĩnh vực đào tạo nghề. Mặc dù thời hạn của dự án rất ngắn, song thiết kế dự án có thể nên tập trung hơn vào việc tạo ra một mạng lưới hỗ trợ hiệu quả giữa những học viên thông qua việc tập huấn thêm nhiều học viên ở mỗi tỉnh và có ít tỉnh tham gia hơn. Mạng lưới hỗ trợ này có thể tạo cơ hội cho các học viên hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm áp dụng những kỹ năng mới học trong công việc của họ.

Mục tiêu trước mắt 2:

Lồng ghép quan điểm giới và phương pháp có sự tham gia vào các chương trình và chính sách quốc gia của chính phủ Việt Nam là một mục tiêu khá tham vọng đối với một dự án có nguồn lực nhỏ và chỉ kéo dài trong vòng 20 tháng này. Hai chương trình mục tiêu quốc gia lại có quy mô rất lớn, phạm vi bao trùm trên cả nước và được thực hiện bởi rất nhiều các cơ quan nhà nước và các tổ chức đoàn thể, mỗi cơ quan lại có những thủ tục hành chính và cách làm việc của riêng mình. Tuy các hoạt động đã được thực hiện trong Mục tiêu trước mắt 2 rất quan trọng (tập trung xây dựng chính sách lồng ghép giới), đánh giá cho rằng phạm vi của Mục tiêu trước mắt 2 là quá lớn đối với dự án EEOW trong giai đoạn hai. Hy vọng rằng ILO và Bộ LĐTBXH sẽ có thể tiếp tục phối hợp về vấn đề này với nhiều nguồn lực và khung thời gian dài hơn. Luật Bình đẳng Giới vừa có hiệu lực chắc chắn sẽ tạo nhiều cơ hội hơn nữa để thực hiện các hoạt động về lĩnh vực này (như sẽ thảo luận kỹ hơn trong phần 5 về tính bền vững).

Dự án có thể đã thúc đẩy hơn nữa sự thay đổi chính sách, nếu tập trung vào việc học tập những kinh nghiệm cấp xã trong giai đoạn 1 và 2 của dự án, thông qua việc tổ chức các chuyến thăm thực địa đến các xã tham gia dự án cho các nhà hoạch định chính sách. Nếu thời hạn của dự án dài hơn, những hoạt động thăm quan này nên được thực hiện cho cả các cán bộ cấp trung ương và cấp tỉnh (bao gồm cả các thành viên của Ban Tư vấn Dự án).

Mục tiêu trước mắt 3:

Mục tiêu trước mắt thứ ba của dự án đã được thiết kế rất tốt nhằm tạo tính bền vững cho các hoạt động tại cộng đồng đã được thực hiện trong giai đoạn đầu của dự án. Chiến lược của dự án tập trung vào quá trình hỗ trợ sau tập huấn quan trọng nhất nhằm giúp cho các tổ chức đoàn thể tiếp tục hỗ trợ cho các câu lạc bộ phụ và nhân rộng những mô hình tại xã. Dự án đã dự đoán chính xác rằng các cán bộ và tuyên truyền viên tại xã chắc chắn sẽ cần những khóa tập huấn nâng cao và đã thực hiện những hoạt động này.

Mục tiêu lớn hơn của dự án khi tiếp tục thực hiện các hoạt động tại cộng đồng là nhằm thúc đẩy việc học hỏi những kinh nghiệm ở cấp cơ sở về bình đẳng giới và tăng cường vị thế kinh tế xã hội. Việc thiết kế giai đoạn hai của dự án xuất phát từ nhu cầu về hoạch định chính sách dựa trên căn cứ về các chiến lược thành công về bình đẳng giới và tăng cường vị thế kinh tế xã hội ở cấp cơ sở. Tập trung vào cả chính sách và các hoạt động tại cộng đồng, dự án EEOW đã thực hiện một cách lý tưởng phương pháp “từ dưới lên”.

D. Hiệu quả và kết quả của dự án

Đánh giá chung

Đoàn đánh giá đã ghi nhận sự điều phối tốt và trao đổi thông tin hiệu quả giữa cán bộ dự án và các cơ quan đối tác. Vai trò của Ban Tư vấn Dự án có thể chưa được tối đa hóa và có thể xuất phát từ nguyên nhân là khó có sự tham gia thường xuyên của cùng một cán bộ trong các cuộc họp của Ban Tư vấn hoặc các hoạt động liên quan khác do sức ép về mặt thời gian. Việc thay đổi sự tham gia của các thành viên đã làm cho hiệu quả hoạt động của Ban Tư vấn thấp hơn do không phải tất cả các thành viên của Ban Tư vấn Dự án đều nắm rõ những chiến lược của dự án và do đó khó có thể phổ biến những bài học kinh nghiệm rút ra từ các hoạt động cấp cơ sở của dự án và áp dụng chúng vào quá trình hoạch định chính sách và/hoặc lồng ghép chúng vào các chương trình quốc gia. Ngược lại, nhiều thành viên tham dự thường xuyên vào các cuộc họp của Ban Tư vấn Dự án từ giai đoạn 1 đã áp dụng và phổ biến thành công những mô hình và bài học tốt tiếp thu được từ hoạt động cộng đồng của dự án trong tổ chức và cơ quan mình.

Mục tiêu trước mắt 1

Đánh giá nhận thấy rằng mức độ hiểu biết của các học viên sau các khóa tập huấn khá cao. Một số nhân tố sau đóng góp cho thành công này.

Dự án đã đánh giá rất kỹ nhu cầu tập huấn trước khi tiến hành các hoạt động nâng cao năng lực của giai đoạn hai và điều này đã hỗ trợ hiệu quả việc thiết kế các hoạt động tập huấn. Ngoài ra, dự án đã tiến hành khảo sát ban đầu trước khi thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực để so sánh trình độ kiến thức và kỹ năng của những đối tượng hưởng lợi trực tiếp trước và sau các hoạt động này. Học viên được đề nghị trả lời 33 câu hỏi liên quan đến các kiến thức và kỹ năng trước đó cũng như sự tinh thông và kinh nghiệm của tổ chức của họ trong việc lồng ghép giới và các kỹ năng có sự tham gia. Một bảng câu hỏi thứ hai thu thập thông tin từ các học viên về trình độ hiểu biết của họ sau khi tham gia vào các khóa tập huấn và áp dụng những quan niệm và tài liệu mới được học. Kết quả từ những trả lời của các câu hỏi trắc nghiệm rất khả quan. Trong số những người trả lời, số học viên báo cáo có đủ trình độ chuyên môn và hiểu biết để áp dụng những khái niệm và kỹ năng về giới cũng như thông báo về việc cơ quan họ thực hiện phân tích giới và lập kế hoạch giới đã tăng lên. Ví dụ, tỷ lệ những người trả lời đã thực hiện việc xác định hoặc lập mục tiêu chuyên biệt giới trong các dự án đã tăng từ 58% lên 76%.

Dự án cũng rất cẩn trọng khi lựa chọn các giảng viên. Hầu hết các khóa tập huấn đều có sự tham gia của một giảng viên có kinh nghiệm (thường là người có kinh nghiệm ở cấp trung ương) và

một giảng viên cấp tỉnh, người đã được dự án đào tạo trở thành giảng viên trong giai đoạn đầu của dự án. Nếu điều kiện cho phép, nhóm giảng viên này tiếp tục tham gia vào cả ba khóa tập huấn về mỗi chủ đề để giúp họ có thể thực hiện nhuần nhuyễn hơn việc tập huấn.

Dự án đã thành công trong việc luôn hướng mục tiêu vào học viên tham gia khóa tập huấn. Tính trung bình, có khoảng 30% đến 40% các cán bộ đã tham gia hơn một lần trong ba chủ đề tập huấn chính do dự án tổ chức (Bình đẳng giới, kỹ năng sống và quyền cơ bản tại nơi làm việc và trong cuộc sống; và Giới và Phụ nữ làm kinh doanh; Lồng ghép giới và thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia). Khi các cơ quan không thể cử một học viên tham gia vào tất cả các khóa tập huấn của dự án, các cơ quan được đề nghị cử người tham dự có một số kinh nghiệm làm giảng viên. Trong hoàn cảnh đó, tiết học đầu tiên được thiết kế để ôn lại và tóm tắt giúp học viên củng cố các kiến thức và kỹ năng về sự tham gia và về bình đẳng giới.

Nhiều học viên tham gia các khóa tập huấn đã áp dụng những kỹ năng mới vào cơ quan và địa phương mình, tuy nhiên các hoạt động tập huấn không phải lúc nào cũng luôn đạt được mục tiêu học viên thực hiện được lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia vào các công việc hàng ngày của mình. Dự án EOW đã gặp phải một số cản trở.

Nguồn lực hạn chế có nghĩa rằng dự án chỉ có thể hướng tới các cán bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề chuyên môn chứ không phải là các nhà quản lý có trách nhiệm đưa ra các quyết định. Như đã được một số các cán bộ tại Bộ LĐTBXH ở Hà Nội đề cập đến, điều này có nghĩa là tuy các cán bộ chuyên môn tại các tỉnh đã có được những kiến thức và kỹ năng liên quan đến lồng ghép giới nhưng họ cũng không thể luôn luôn thực hiện được những điều đã học bởi vì những nỗ lực lồng ghép giới lại phụ thuộc rất nhiều vào sự ủng hộ từ lãnh đạo.

Một thách thức nữa mà dự án đã phải đối mặt chính là vấn đề thời gian eo hẹp của các cán bộ ở cấp tỉnh (nhất là cấp quản lý) khi tham gia tập huấn, điều này đã khiến họ không thể tham gia vào các khóa học hay tận dụng hết các cơ hội tham gia. Vì vậy, một lời khuyên dành cho các dự án tương lai là phải thử nghiệm các hình thức khác của các khóa tập huấn, phải linh hoạt hơn để có thể có được sự tham gia tối đa với chi phí hợp lý.

Các học viên đã gặp khó khăn trong việc áp dụng những kỹ năng và kiến thức mới học được do vấn đề thời gian: các khóa tập huấn được tổ chức vào thời điểm mà quá trình lập kế hoạch cho năm tiếp theo đã hoàn tất, do đó họ không thể có thêm được ngân sách hoặc thay đổi kế hoạch để áp dụng và nhân rộng những phương pháp/chủ đề tập huấn mới.

Sau ba khóa tập huấn đầu tiên, dự án đã hỗ trợ một phần tài chính cho một số cơ quan đoàn thể để bổ sung những chủ đề tập huấn mới vào những khóa tập huấn họ đang được thực hiện. Các cơ quan với nguồn lực hạn chế đã được khuyến khích đề xuất các hoạt động tập huấn trên cơ sở chia sẻ kinh phí với dự án EOW. Tổng số đã có bảy đề xuất về các hoạt động tập huấn tại xã đã được Hội phụ nữ tỉnh Bình Định, Tiền Giang, Đồng Tháp, Hội Nông dân tỉnh An Giang và Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn, Đồng Tháp và Tiền Giang (từ các cơ quan đối tác mới). Năm đề xuất đã được chấp thuận chia sẻ chi phí cho các khóa tập huấn theo kiểu lồng ghép này, điều này đã cho phép các học viên có thể ngay lập tức sử dụng kỹ năng mới và lồng ghép các tài liệu tập huấn mới vào các khóa tập huấn của các cơ quan. Đề xuất của Liên minh Hợp tác xã Bắc Kạn và Hội Phụ nữ Bình Định đã không được dự án EOW chấp thuận bởi vì các cơ quan này không huy động được nguồn lực của mình để đóng góp một phần tài chính cho khóa tập huấn.

Một số các đối tác không lồng ghép toàn bộ tài liệu vào trong khóa tập huấn của mình mà chỉ sử dụng một số nội dung chọn lọc của tài liệu “Giới và kinh doanh” hay “Bình đẳng giới, Kỹ năng

sống, và Quyền”. Điều này có nghĩa rằng họ không cần hỗ trợ tài chính vì chi phí cho việc này không cao. Năm trong số các đề xuất về lồng ghép nội dung được cung cấp một phần kinh phí nhỏ cho văn phòng phẩm phục vụ cho tập huấn và một phần hỗ trợ cho các giảng viên. Ví dụ, Hội Nông dân An Giang và Hội Phụ nữ Tiền Giang đã lần lượt tổ chức 10 khóa tập huấn về “Giới và Kinh doanh” và về “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống, và Quyền” cho những người hưởng lợi tại xã. Đây là những hoạt động tập huấn sử dụng các phương pháp và tài liệu của dự án EEOW được lồng ghép với những khóa tập huấn thường xuyên của họ. Một yếu tố quan trọng dẫn đến việc nhân rộng mô hình bài học tốt của dự án EEOW là việc tham gia của một số cán bộ quản lý của Hội Nông dân tỉnh An Giang, An Giang, Liên minh Hợp tác xã Đồng Tháp, Tiền Giang và Hội Phụ nữ Tiền Giang trong các khóa tập huấn của dự án EEOW. Những cán bộ cấp cao này đã được nâng cao kiến thức và kỹ năng và do đó có thể hỗ trợ việc nhân rộng điển hình.

Ở một chừng mực nào đó, việc thiếu sự hỗ trợ của cơ quan đã làm cho các học viên tham gia các khóa tập huấn gặp khó khăn trong việc áp dụng các kiến thức và kỹ năng mới. Do đó, một lời khuyên dành cho các dự án tương lai là nên tập trung hơn nữa vào việc tiếp cận những cán bộ cấp cao – những người có khả năng đưa ra quyết định và chỉ giới hạn hoạt động dự án ở ít tỉnh hơn (xem phần về thiết kế dự án).

Các học viên tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn có vẻ ít liên lạc với nhau và với các giảng viên sau các khóa tập huấn. Tăng cường và thúc đẩy mạng lưới giảng viên sẽ có thể giúp các học viên hỗ trợ lẫn nhau, phản hồi và khuyến khích nhau trong các hoạt động liên quan. Điều này có thể cần phải có một số lượng nhiều hơn các cán bộ nguồn tại mỗi tỉnh, song dự án đã chưa làm được do giới hạn về thời gian và tài chính. Tuy nhiên, các cán bộ của Hội Phụ nữ Việt Nam đã được tập huấn khá chuyên sâu về bình đẳng giới và lồng ghép giới trong những năm vừa qua nhờ có sự hỗ trợ của nhiều nhà tài trợ khác nhau; do vậy họ có thể đóng vai trò là những cán bộ nguồn về lĩnh vực này. Vai trò này của cán bộ Hội Phụ nữ địa phương cần phải được khuyến khích trong các dự án sau này (bao gồm cả các dự án mà Hội phụ nữ không phải là một đối tác thực hiện trực tiếp).

Học viên các khóa tập huấn cũng gặp khó khăn trong nhân rộng tập huấn hoặc phổ biến kinh nghiệm hoạt động cộng đồng từ các tỉnh khác bởi vì họ có ít mối liên hệ với các cán bộ tại các địa phương khác nhau. Các nhà quản lý cấp trung ương của các cơ quan đoàn thể và Sở LĐTBXH hiện không có cơ chế khuyến khích trao đổi thông tin từ cấp tỉnh đến cấp trung ương. Việc chia sẻ các kỹ năng và kinh nghiệm mới giữa các cán bộ cấp tỉnh và cấp trung ương của các tổ chức đoàn thể và của Sở LĐTBXH có thể đã được hỗ trợ tốt hơn nếu dự án tập trung hơn vào việc soạn thảo và phổ biến các tài liệu về các mô hình bài học tốt. Tuy nhiên, cũng cần phải thu thập ý kiến từ các đối tượng được phổ biến về hình thức diễn đạt các mô hình bài học tốt sao cho phù hợp nhất. Các dự án tương lai liên quan đến thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam nên tập trung sự chú ý đầy đủ đến vấn đề tài liệu về mô hình bài học tốt để đáp ứng nhu cầu của những đối tượng mục tiêu.

Mục tiêu trước mắt 2

Các hoạt động nhằm thúc đẩy lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia vào các chính sách và chương trình đã có một số tác động khả quan song vẫn còn phải thực hiện nhiều việc hơn nữa. Tới nay, mới chỉ có một số ít các chính sách và chương trình đã có những thay đổi quan trọng nhờ kết quả hoạt động của dự án. Tuy các cán bộ từ Bộ LĐTBXH đã bày tỏ sự quan tâm đến phương pháp có sự tham gia mà dự án đã thực hiện qua giai đoạn một và giai đoạn hai của mình song phương pháp này đã không tạo được sự thay đổi thực sự trong chính sách. Đề xuất

được đưa ra là Văn phòng ILO Hà Nội cần tiếp tục các hoạt động hỗ trợ và xúc tiến phương pháp có sự tham gia sau khi dự án EEW kết thúc, kể cả ở các dự án khác mà ILO điều hành.

Một thành tựu quan trọng và rất kịp thời chính là sự hỗ trợ mà dự án EEW dành cho Bộ LĐTBXH với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về Luật Bình đẳng giới mới. Theo yêu cầu của Bộ LĐTBXH, Dự án EEW đã phối hợp với các chuyên gia ILO về giới và tiêu chuẩn góp ý về ba dự thảo nghị định thi hành Luật Bình đẳng giới. Đánh giá hy vọng rằng những hỗ trợ tương tự sẽ vẫn tiếp tục sau khi dự án kết thúc, nằm một phần trong các hoạt động mà ILO sẽ thực hiện trong khuôn khổ Chương trình Chung của Liên Hiệp quốc về Bình đẳng giới.

Về vấn đề này, cần phải đề cập là những nghị định mới để thực thi Luật Bình đẳng giới tạo cơ hội tuyệt vời cho việc thúc đẩy lồng ghép giới. Ví dụ, những nghị định này có thể bao gồm các hướng dẫn cho các tổ chức đoàn thể tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến lồng ghép giới. Những hướng dẫn này sẽ có trọng lượng hơn nhiều so với những công văn do Cục Việc làm ban hành (trước đó là Vụ Lao động và Việc làm - Bộ LĐTBXH).

Những ranh giới về mặt chất thể chế trong Bộ LĐTBXH có vẻ đã trở thành một cản trở đối với việc lồng ghép giới trong các chương trình mục tiêu quốc gia trong đó đối tác chính của dự án (Cục Việc làm) chỉ chịu trách nhiệm một chương trình quốc gia chứ không phải là tất cả các chương trình. Việc Luật Bình đẳng giới đề cập rà soát vấn đề giới ở tất cả các chính sách và chương trình cũng đã mở ra cánh cửa chiến lược để có thể lồng ghép giới vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Việc làm và Chương trình Giảm nghèo chưa chú trọng nhiều vào bình đẳng giới khi triển khai trong thực tế. Dự án EEW do bị quá hạn chế về mặt thời gian và nguồn lực tài chính nên không thể thúc đẩy một cách hiệu quả những thay đổi trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Việc làm, trong khi Mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo lại thuộc trách nhiệm của Vụ Bảo trợ Xã hội, cơ quan không phải là đối tác chính của dự án trong Bộ LĐTBXH. Cần phải nhấn mạnh rằng lồng ghép giới là trách nhiệm của tất cả các vụ và các dự án và chỉ có thể đạt được các kết quả lâu dài nếu có đủ ngân sách, sự chia sẻ về mặt trách nhiệm thể chế và hành động liên ngành. Do đó, đánh giá đề xuất dự án và/hoặc Văn phòng ILO Hà Nội sẽ tiếp tục tiến hành các tiến trình chính thức và không chính thức để thúc đẩy việc lồng ghép giới và các phương pháp có sự tham gia trong các chương trình về việc làm và giảm nghèo.

Cuối cùng, cuốn Bộ công cụ Chiến lược Lồng ghép Giới của ILO được giới thiệu và sử dụng để rà soát một số văn bản pháp luật lao động và xã hội trong Hội thảo Chính sách vào tháng 4 năm 2008 tại Hạ Long đã được đón nhận nhiệt tình của những người tham gia bao gồm cả những cán bộ có quyền ra quyết định cấp cao ở cấp trung ương, cấp tỉnh của Bộ LĐTBXH cũng như các cơ quan đoàn thể. Bộ công cụ Chiến lược Lồng ghép Giới còn là công cụ hiệu quả để lồng ghép giới có hệ thống trong bộ máy tổ chức cũng như trong hoạt động của các tổ chức và hy vọng rằng ILO sẽ có thể có những sự hỗ trợ hiệu quả tiếp theo về vấn đề này.

Mục tiêu trước mắt 3

Các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu trước mắt thứ ba đạt hiệu quả cao trong việc thúc đẩy tính bền vững của các câu lạc bộ phụ nữ cấp xã. Khóa tập huấn nâng cao dành cho cán bộ xã và tuyên truyền viên cấp xã đã hỗ trợ cho quá trình lồng ghép giới đang được thực hiện và cho các câu lạc bộ hội phụ nữ. Dự án đã tiếp cận và nâng cao kiến thức cho số đông các cán bộ và những tuyên truyền viên qua khóa tập huấn nâng cao. Các cơ quan thực hiện (Liên minh Hợp

tác xã, Hội nông dân và Hội Phụ nữ) vẫn tiếp tục giám sát hoạt động, điều này khuyến khích tất cả các cán bộ tham gia tiếp tục hoạt động của mình để hỗ trợ cho các câu lạc bộ phụ nữ.

Ví dụ, Hội Phụ nữ tại tỉnh Thái Nguyên tiếp tục bố trí (hoặc trực tiếp cung cấp) các dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho các câu lạc bộ phụ nữ trong các buổi sinh hoạt thường kỳ của các câu lạc bộ này, ví dụ như kết nối phân trao đổi thông tin về chăn nuôi với các cán bộ thú y địa phương và tư vấn về kỹ thuật trồng lúa. Những hoạt động này rõ ràng đáp ứng những nhu cầu và thực tế tại địa phương, có tác động trực tiếp và tích cực đến các hoạt động tạo thu nhập của các thành viên và đem lại cho họ sự khích lệ mạnh mẽ để tiếp tục sinh hoạt trong câu lạc bộ. Các hoạt động tư vấn kỹ thuật cũng bao gồm các chủ đề nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, ví dụ như HIV/AIDS, giáo dục và những vấn đề trong gia đình. Ít nhất là tại một số các địa điểm thực hiện dự án, các thành viên câu lạc bộ có vẻ rất muốn yêu cầu tiếp tục các hoạt động tư vấn này và đề nghị có thêm những chủ đề quan tâm mới của các họ.

Rõ ràng, sự hỗ trợ liên tục mà các đối tác thực hiện dự án đã làm như Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được Mục tiêu trước mắt 3. Sẽ khó nhân rộng thành công này tại các quốc gia không có các tổ chức đoàn thể với sự ủng hộ hiệu quả của chính phủ và một bộ máy tổ chức có thể có chân rết đến tận làng, xã.

Các hoạt động của dự án cũng đã thành công khi khuyến khích được sự tham gia ngày càng nhiều của nam giới và nữ giới với gia nhập câu lạc bộ trong các xã tham gia (xem phần nội dung về tính bền vững của dự án để biết thêm chi tiết).

E. Tính hiệu quả

Quá trình đánh giá đã không tiến hành rà soát chi tiết việc quản lý tài chính của dự án và các nguồn thông tin sơ cấp và thứ cấp thu thập được trong quá trình điều tra cũng không đề cập gì đến việc quản lý tài chính của dự án. Các hợp đồng và các khoản thanh toán hàng hóa và dịch vụ đều nằm trong quy định về mức chi phí của hệ thống Liên Hiệp quốc tại Việt Nam. Tuy nhiên, có những phàn nàn của các đối tác ở cấp trung ương về việc thanh toán chậm và điều này đã được Văn phòng ILO Hà Nội thừa nhận.

Đánh giá cuối kỳ dự án tại Việt Nam trong giai đoạn 1 đã lưu ý đến mong muốn tạo ra dữ liệu về chi phí và lợi ích đem lại để dự án đưa ra khuyến nghị chính sách cụ thể. Tuy nhiên, các đối tác dự án có vẻ không cho đây là một ưu tiên cấp bách và dự án EEOW cũng không tiến hành hoạt động tiếp theo nào về vấn đề này (xem phần đề cập đến tác động liên quan đến các bài học thành công ở dưới).

Dự án đã sử dụng hiệu quả thời gian hoạt động ngắn của mình (20 tháng song trong thực tế chỉ có 15 tháng do mất tới hơn 5 tháng trì hoãn vì đợi phê duyệt dự án) để thực hiện các hoạt động thông qua việc lập kế hoạch làm việc chi tiết và đàm phán hiệu quả với các cơ quan chính phủ về lập kế hoạch các hoạt động. Việc bắt đầu các hoạt động của giai đoạn hai đã bị chậm một phần do sự việc phê duyệt chậm của nhà tài trợ cho giai đoạn 2 (vào khoảng tháng 11 năm 2006) cũng như tính chất phức tạp của thủ tục phê duyệt từ phía Chính phủ Việt Nam. Sự chậm trễ này khá phổ biến với các dự án của ILO. Ngoài ra, việc chậm trễ này bị kéo dài hơn bình thường khi Chính phủ Việt Nam lại đưa thêm một số yêu cầu cũng như mẫu văn bản mới, điều này có nghĩa là ILO đã phải sửa đổi văn kiện dự án. Bộ LĐTBXH không có bất kỳ sự phản nào về việc xử lý tình huống từ phía ILO và trong thực tế đã rất hoan nghênh những nỗ lực của ILO luôn tham vấn ở tất cả các giai đoạn và sự sẵn sàng từ phía ILO khi phải sửa đổi tài liệu. Thực ra, rất khó tìm được cách tránh những sự trì hoãn như thế này trong tương lai. Mặc dù bị trì hoãn, dự án đã thực hiện nhiều hoạt động trong một thời gian ngắn và theo đúng kế hoạch đề ra.

F. Hướng tác động và tính bền vững

Dự án EEW đã cố gắng hợp tác với các dự án khác của ILO tại Việt Nam nhằm tăng tính tác động của mình. Trong một số trường hợp, sự phối hợp này đã đạt được thành công, nâng cao ảnh hưởng của dự án (ví dụ như việc hợp tác thực hiện Diễn đàn Phụ nữ sông Mê Kông với dự án ILO IPEC TICW về Chống buôn bán Phụ nữ và Trẻ em), nhưng cũng chưa đạt được kết quả trong một số trường hợp khác. Hy vọng rằng tất cả các cán bộ của ILO (cán bộ văn phòng cũng như cán bộ dự án) đều nhận thức được những lợi ích tiềm năng khi có một dự án chuyên về giới và các cán bộ dự án có thể giúp tư vấn về việc lồng ghép giới. Tuy nhiên, lồng ghép giới trong các dự án khác và hoạt động của văn phòng không nên chỉ là trách nhiệm của cán bộ dự án về giới mà phải được thực hiện tại các dự án khác và trong văn phòng.

Mục tiêu trước mắt 1

Các hoạt động của dự án có tác động sâu rộng và ấn tượng song không đều đối với các tỉnh tham gia. Tại một số tỉnh, phương pháp và những bài học thành công đã được lồng ghép vào các hoạt động hiện nay của Sở LĐTBXH và các tổ chức đoàn thể, trong khi các tỉnh khác chưa thực hiện được điều này. Hai nguyên nhân chính của tác động thấp – thiếu sự hỗ trợ của các nhà quản lý cấp cao và những khó khăn liên quan đến thành phần học viên các khóa tập huấn – đã được đề cập đến trong phần về tính hiệu quả.

Tại các địa phương mà các cơ quan cấp tỉnh hiện đang nhân rộng phương pháp có sự tham gia thì dự án có tác động to lớn. Đặc biệt là đối với các đối tác (cả các cơ quan chính phủ và đoàn thể) tham gia vào hợp tác với dự án EEW trong giai đoạn đầu bởi vì họ có nhiều thời gian để “nội địa hóa” những phương pháp mới và thực hành chúng. Nhiều cán bộ đã nói với đoàn đánh giá rằng họ cảm thấy gần gũi hơn với những người hưởng lợi ở cộng đồng, và có thể giao tiếp hiệu quả hơn với họ và đáp ứng hiệu quả hơn những nhu cầu tại cộng đồng. Nhờ có việc áp dụng phương pháp có sự tham gia trong công việc, những cơ quan này đã hiểu rõ hơn tình hình thực tế mà những người hưởng lợi dự tính gặp phải và có được “thông tin giao tiếp hai chiều” (ví dụ ở Liên minh Hợp tác xã và Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên). Những người khác báo cáo rằng họ sẽ thể chế hóa việc sử dụng phương pháp trong đánh giá nhu cầu tập huấn. Ngoài ra, việc sử dụng những phương pháp và cách thức này đã ăn sâu vào những hoạt động thường xuyên của những tổ chức đã áp dụng chúng. Phiếu khảo sát cuối kỳ được thực hiện sau những hoạt động tập huấn của dự án đã chỉ rõ rằng các học viên tham gia tập huấn ngày càng cảm thấy tiện lợi khi áp dụng những phương pháp có sự tham gia trong các công việc hàng ngày. Tỷ lệ những người báo cáo sử dụng phương pháp có sự tham gia trong công việc của mình đã tăng từ 51% lên 67%.

Tính bền vững của dự án trong hoạt động nâng cao năng lực sẽ được thúc đẩy hơn nữa nếu những dự án mới tiếp tục sử dụng những tài liệu tập huấn của dự án EEW. Các đối tác thực hiện đã đề xuất nguồn tài trợ từ bên ngoài (ví dụ như Hội Phụ nữ và Hội Nông dân Thái Nguyên đã có những đề xuất sử dụng tài liệu tập huấn của dự án trong những khóa tập huấn được các cơ quan chuyên môn và tài trợ khác chấp thuận). Các tổ chức phi Chính phủ quốc tế (ví dụ như Tổ chức Hòa bình và Phát triển với nguồn tài chính từ Chính phủ Tây Ban Nha đã sử dụng tài liệu tập huấn của dự án EEW) và cũng như các hoạt động tại Việt Nam khác của ILO và các cơ quan của Liên Hiệp Quốc trong khuôn khổ Chương trình Chung về Bình đẳng giới. Chương trình Chung này sẽ xem xét việc tiếp tục sử dụng tài liệu huấn luyện “Giới và Kinh doanh” cũng như các tài liệu về lồng ghép giới để hỗ trợ cho việc rà soát chính sách (đã được lập kế hoạch trong Chương trình). Một ví dụ khác là Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (một thành viên của Ban Tư vấn) đã bày tỏ sự quan tâm đối với việc sử dụng cuốn tài liệu tập huấn “Giới và Kinh doanh” để thúc đẩy hơn nữa phụ nữ làm kinh doanh.

Mục tiêu trước mắt 2

Mặc dù việc thiết kế Mục tiêu trước mắt 2 có thể quá tham vọng và dự án đã chưa hoàn toàn đạt được mục tiêu này song các hoạt động của dự án cũng đã được sự đón nhận nhiệt tình của các đối tác là các cơ quan Chính phủ và các tổ chức đoàn thể. Dự án đã góp phần lớn vào việc lồng ghép giới và các phương pháp có sự tham gia vào các chính sách và chương trình mục tiêu quốc gia thông qua việc thực hiện thí điểm các kỹ thuật phù hợp trong các hoạt động nâng cao năng lực. Hỗ trợ kỹ thuật của dự án đối với Bộ LĐTBXH về đóng góp ý kiến soạn thảo Luật Bình đẳng giới và các dự thảo nghị định đã góp phần tác động lớn. Yêu cầu đối với sự hỗ trợ kỹ thuật này là do kết quả của sự phối hợp liên tục của dự án với các cán bộ của Bộ LĐTBXH để lồng ghép giới vào các chương trình và chính sách việc làm và xóa đói giảm nghèo và sự hợp tác này có khả năng sẽ tiếp tục trong tương lai.

Tuyên truyền vận động chính sách thông qua dự án EEOW đã có được kết quả lớn hơn qua sự phối hợp với Dự án ILO về Chống buôn bán Phụ nữ và Trẻ em tại khu vực sông Mê Kông (IPEC TIC-W). Hai dự án đã cùng phối hợp tổ chức một Diễn đàn Phụ nữ sông Mê Kông năm 2007 kêu gọi các cấp các ngành phải hành động hơn nữa để tôn trọng và công nhận các quyền cơ bản của phụ nữ tại nơi làm việc và trong cuộc sống.

Mục tiêu trước mắt 3

Giai đoạn hai của dự án EEOW tại Việt Nam đã được thiết kế nhằm tăng tính bền vững của các hoạt động tại cộng đồng đã được hình thành trong giai đoạn 1 của dự án. Những hoạt động này nhằm duy trì các câu lạc bộ phụ nữ tại cộng đồng. Các câu lạc bộ này đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng thí điểm cho những chiến lược hiệu quả, qua đó các nhà hoạch định chính sách có thể học hỏi bài học kinh nghiệm và các tổ chức khác có thể nhân rộng. Do đó, tư vấn đánh giá đã đặc biệt thích thú khi tìm hiểu về khả năng tiếp tục các hoạt động tại xã và năng lực tổ chức và điểm mạnh của các câu lạc bộ phụ nữ được thành lập tại 6 địa phương thực hiện dự án trong giai đoạn 1.

Chuyến thăm xã La Hiên tại tỉnh Thái Nguyên đã giúp phát hiện nhiều thay đổi khả quan trong cuộc sống của những người phụ nữ và nam giới là thành viên của câu lạc bộ phụ nữ. Xã La Hiên có 15 thôn, mỗi thôn đều có một câu lạc bộ phụ nữ được thành lập trong giai đoạn đầu của dự án. Chỉ số đầu tiên của sự thành công là sự tăng lên của số lượng thành viên. Ở cả bốn địa điểm thu thập được dữ liệu, nhiều phụ nữ và nam giới đã tham gia các câu lạc bộ kể từ khi bắt đầu giai đoạn hai. Ví dụ, tổng số thành viên của các câu lạc bộ tại xã La Hiên đã tăng từ 300 vào năm 2004 lên 460 người vào năm 2008, trong khi số thành viên câu lạc bộ tại thôn Lai đã tăng từ số lượng ban đầu là 20 thành viên (tháng 4 năm 2006) lên 34 thành viên. Nhiều người dân trong thôn cũng muốn tham gia vào câu lạc bộ song việc tăng thêm số lượng thành viên sẽ gây khó khăn cho việc tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ cũng như quản lý sổ tiền tiết kiệm mà các thành viên đóng góp. Ý kiến tương tự cũng được đưa ra ở một thôn khác mà đoàn đánh giá đến thăm. Các câu lạc bộ vẫn tiếp tục tổ chức các buổi sinh hoạt thường xuyên.

Chuyến thăm một câu lạc bộ phụ nữ tại tỉnh Thái Nguyên đã chỉ rõ tác động của các hoạt động của dự án EEOW đối với cuộc sống của cả phụ nữ và nam giới. Trước hết, các hoạt động tập huấn kỹ thuật được dự án thực hiện trong giai đoạn đầu đã giúp tăng các thành viên năng suất và giúp nhiều người thoát khỏi tình trạng nghèo. Theo thống kê không chính thức từ Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, trong số 20 thành viên tham gia một câu lạc bộ vào cuối giai đoạn đầu của dự án, 8 trong số đó được xếp vào diện hộ nghèo và hiện nay không còn nằm trong danh sách nghèo nữa. Nhìn chung, tại xã, tỷ lệ người sống trong nghèo đói đã giảm đáng kể (từ 35.7%

năm 2001 xuống còn 26% năm 2006 và còn 15.6% năm 2007), mặc dù về mặt bản chất phải kể đến rất nhiều yếu tố khác đã góp phần tạo nên thành tích này. Do đó, không thể coi việc giảm tỷ lệ đói nghèo này là hoàn toàn nhờ có dự án EEOW song tác động của các khóa tập huấn kỹ thuật mà dự án cung cấp là rất to lớn và có những ảnh hưởng đa chiều thông qua việc các học viên đã phổ biến lại kiến thức đã được tiếp thu cho người khác (ví dụ cho các thành viên mới của câu lạc bộ).

Thứ hai, tác động của các hoạt động của dự án đối với quan hệ giới là rất đáng kể. Phần lớn các thành viên nữ của các câu lạc bộ đã báo cáo về sự thay đổi khả quan trong việc phân chia lao động trong gia đình, nhờ đó phụ nữ có nhiều thời gian cá nhân hơn do hiệu quả công việc tăng lên (ví dụ như do có kỹ thuật sản xuất tốt hơn) và nam giới chia sẻ nhiều công việc gia đình hơn (nấu cơm, quét nhà) khi vợ của họ bận bịu với những việc sản xuất hoặc tham gia vào các buổi sinh hoạt câu lạc bộ. Các thành viên câu lạc bộ tại thôn Lài ở xã La Hiên cũng nói về việc tăng tình đoàn kết trong xóm làng, khuyến khích mọi người giúp đỡ nhau nhiều hơn. Tác động của dự án về vấn đề bạo lực gia đình chưa thể hiện rõ ràng do không có dữ liệu cơ sở nào để so sánh; bạo lực gia đình vẫn là một vấn đề nhạy cảm không được trao đổi công khai và chính các thành viên là nữ giới cũng không hoàn toàn biết rõ liệu rằng nó có hay xảy ra tại xã hay không.

Một số câu lạc bộ không chỉ có các thành viên là nữ giới mà còn có thành viên nam giới. Đối với những người đàn ông này, việc là thành viên câu lạc bộ đã thu hút họ bởi vì nó giúp họ tiếp cận được tập huấn kỹ thuật và tạo cơ hội cho họ có cải thiện và/hoặc mở rộng các hoạt động tạo thu nhập cho mình. Tuy nhiên, như đã được lưu ý trong phần đánh giá cuối dự án của giai đoạn 1, có thể sự có mặt của nam giới trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ làm cho phụ nữ ngần ngại hơn khi thảo luận những vấn đề giới (mặc dù các thành viên trong câu lạc bộ phụ nữ tại thôn Lai đã không thừa nhận điều đó). Nó có thể ngăn cản cơ quan đối tác khai thác chủ đề bình đẳng giới trong các buổi sinh hoạt nhóm hoặc có thể tạo ra một tầng lớp hội viên khác (một số các thành viên thảo luận việc về thúc đẩy bình đẳng giới và số khác thì bỏ qua). Mặt khác, vấn đề giới liên quan đến cả phụ nữ và nam giới, trên thực tế có thể đây lại là một bước thuận lợi nếu nam giới và phụ nữ cùng nhau thảo luận vấn đề giới trong buổi sinh hoạt câu lạc bộ. Cần phải nghiên cứu thêm vấn đề này để các dự án tương lai có thể học hỏi được bài học kinh nghiệm từ hoạt động của các câu lạc bộ phụ nữ với khá nhiều hội viên là nam giới này.

Tính bền vững của các câu lạc bộ phụ nữ được củng cố nhờ sự hỗ trợ liên tục từ các tổ chức đoàn thể mà dự án EEOW đã phối hợp trong giai đoạn 1. Tại tất cả 6 địa điểm thực hiện những hoạt động nâng cao vị thế tại cộng đồng, các đối tác của dự án (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh) đã tiếp tục các hoạt động của mình nhằm hướng dẫn và hỗ trợ cho các câu lạc bộ phụ nữ. Ví dụ, tại xã La Hiên, Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện các chuyến giám sát hai hoặc ba tháng một lần và hỗ trợ kỹ thuật cho các câu lạc bộ phụ nữ. Điều phối viên của Hội Phụ nữ tỉnh thu xếp hỗ trợ kỹ thuật về những chủ đề các câu lạc bộ quan tâm hoặc theo yêu cầu của các cán bộ xã, ví dụ như chủ đề về HIV/AIDS, nghiện hút, sức khỏe sinh sản và an toàn vệ sinh lao động. Với hình thức khuyến khích này, các tuyên truyền viên cấp xã được tập huấn trong giai đoạn 1 của dự án EEOW vẫn tiếp tục duy trì hoạt động. Ví dụ, tại La Hiên báo cáo cho thấy các tuyên truyền viên thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức 4 tháng 1 lần, còn nếu tính cả các buổi thảo luận chia sẻ thông tin lồng ghép thì tần suất tuyên truyền sẽ là nhiều hơn. Tại bốn địa bàn dự án có dữ liệu giám sát, 25 trong số 40 tuyên truyền viên cấp xã vẫn tích cực duy trì hoạt động phổ biến thông tin về giới, kỹ năng sống và các quyền. Những tuyên truyền viên này đã tiếp cận với hàng trăm phụ nữ và nam giới (trong trường hợp xã La Hiên, báo cáo đã tổng hợp số người được hưởng lợi của hoạt động này là hơn 2.000 nam giới và hơn 4.000 phụ nữ cũng như cả học sinh cấp ba).

Một số các đối tác thực hiện trong giai đoạn đầu của dự án báo cáo là hiện đang nhân rộng những hoạt động nâng cao vị thế kinh tế và xã hội và bình đẳng giới tại những địa điểm mới, thông qua những đề xuất dự án gửi cho các nhà tài trợ và thông qua các hoạt động thường xuyên của chính họ (ví dụ như các hoạt động đào tạo nghề do Bộ LĐTBXH tài trợ là một phần của Chương trình quốc gia về việc làm và giảm nghèo). Ví dụ, tại xã Sơn Phú của tỉnh Thái Nguyên, hoạt động nuôi bò của Hội Nông dân hiện đang được lồng ghép vấn đề giới, và cả nam giới và nữ giới đều là người hưởng lợi. Tại xã Quế Sơn của tỉnh Quảng Nam, phụ nữ và nam giới địa phương được lãnh đạo địa phương mời tham gia vào cuộc họp lập kế hoạch có sự tham gia nhằm quyết định kế hoạch cây trồng và vật nuôi tại xã.

6. Các kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Mặc dù chỉ có nguồn lực hạn chế và có thời hạn rất ngắn song dự án EEOW giai đoạn hai đã tăng cường các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 1 và đạt thêm nhiều kết quả quan trọng khác. Các hoạt động của dự án trong lĩnh vực nâng cao năng lực cán bộ và xây dựng tính bền vững của các hoạt động tại cộng đồng đã giúp các cán bộ, từ cấp xã, cấp tỉnh đến cấp trung ương biết cách thiết kế, giám sát và đánh giá các hoạt động có lồng ghép giới và có sự tham gia của cộng đồng – cả về lý thuyết và thực hành. Tuy rằng cần phải dành nhiều nỗ lực hơn để có kết quả cụ thể trong xây dựng chính sách, dự án đã rất thành công trong việc giúp cho các nhà hoạch định chính sách thấy tầm quan trọng của việc gắn việc soạn thảo chính sách với các nhu cầu thực tế của những nhóm đối tượng ở cấp cơ sở.

Các hoạt động nâng cao năng lực do dự án thực hiện đã thành công trong việc tạo ra một đội ngũ giảng viên cấp tỉnh và trung ương có kiến thức và kỹ năng tốt. Nhiều giảng viên đã có cơ hội áp dụng những kỹ năng và kiến thức này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức lớn đang tồn tại, đó là trong thực tế, lồng ghép giới thường không được ưu tiên và các cơ quan thường gặp khó khăn khi bố trí nhân lực và tài chính để áp dụng những phương pháp tập huấn mới. Giai đoạn hai của dự án EEOW đã đạt được kết quả trong việc tăng nguồn nhân lực tại các tổ chức đoàn thể, có thể giữ vai trò dẫn dắt tiến trình lồng ghép các quan điểm giới và phương pháp có sự tham gia trong các chương trình và chính sách ở cấp quốc gia và địa phương. Nhờ dự án EEOW, họ đã có một số tài liệu tập huấn về các chủ đề có liên quan đến bình đẳng giới đã được dịch, và biên soạn lại phù hợp với bối cảnh của Việt Nam. Trên thực tế, nhiều cơ quan – kể cả những cơ quan trước đây hoàn toàn không có hiểu biết gì về giới - đã tiến hành việc nhân rộng các hoạt động tập huấn và lồng ghép giới, phương pháp có sự tham gia và những vấn đề kỹ thuật khác trong các đề xuất dự án gửi tới các nhà tài trợ cũng như trong các hoạt động thường xuyên của mình và đây là thành tựu to lớn của dự án.

Một thành công quan trọng khác là việc các cơ quan đoàn thể (những đối tác thực hiện trong giai đoạn 1 của dự án) vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cho các câu lạc bộ hội phụ nữ ở cấp xã. Dự án EEOW không chỉ đưa ra những mô hình mẫu về nâng cao địa vị kinh tế và xã hội và bình đẳng giới ở cộng đồng mà chính những mô hình này còn chứng tỏ tính bền vững do đã trở thành hoạt động thường xuyên của các cơ quan đoàn thể. Ở hầu hết các xã, số lượng thành viên của các câu lạc bộ phụ nữ tiếp tục tăng lên và họ tiếp tục nâng cao khả năng tăng thu nhập, đồng thời tình đoàn kết trong cộng đồng và những quan hệ về giới cũng được cải thiện. Điều này có nghĩa là các tổ chức và cá nhân có thể học tập để nhân rộng những mô hình này sau khi dự án kết thúc.

Tuy dự án EEOW ít thành công hơn trong việc thúc đẩy việc thể chế hóa lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong các chương trình và chính sách tạo việc làm và giảm nghèo, song dự án đã góp phần quan trọng vào quá trình dài hạn đối với thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm. Các hoạt động xúc tiến của dự án đã góp phần nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải lồng ghép giới và do đó đặt ra yêu cầu đối với các nhà hoạch định chính sách phải hành động trong lĩnh vực này. Đặc biệt, những đóng góp về mặt kỹ thuật của Tổ chức Lao động Quốc tế trong quá trình soạn thảo những nghị định mới thực thi Luật Bình đẳng Giới là bước khởi động tiềm năng cho việc lồng ghép giới trong các văn bản pháp luật về giới và lao động và còn có thể dẫn đến việc phải rà soát lại các chính sách và chương trình quốc gia và địa phương theo lăng kính giới. Tóm lại, dự án đã góp phần đáng kể vào việc xây dựng các chính sách về lồng ghép giới và cải thiện môi trường để thực hiện những chính sách này.

Kế hoạch công tác chi tiết do Bộ LĐTBXH và cán bộ dự án lập đã giúp cho việc thực hiện các hoạt động của dự án một cách có hiệu quả trong thời hạn ngắn của dự án. Cán bộ tại hai cơ quan này đã sử dụng bản kế hoạch như một công cụ để thực hiện các hoạt động đã được các bên thống nhất đúng thời hạn.

Hy vọng những bài học rút ra từ việc thực hiện dự án EEOW sẽ hỗ trợ nhiều cho Văn phòng ILO Hà Nội trong hoạt động hợp tác nhằm thúc đẩy bình đẳng giới với Bộ LĐTBXH và các đối tác xã hội trong thời gian tới. Những thành tựu dự án đạt được bao gồm các bộ tài liệu tập huấn về bình đẳng giới & những chủ đề liên quan và một đội ngũ giảng viên & cán bộ nguồn có năng lực tốt để thúc đẩy bình đẳng giới, lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia. Cả hai thành tựu này sẽ là nền tảng vững chắc cho những sáng kiến trong tương lai của Chính phủ và các đối tác xã hội nhằm đạt được bình đẳng giới. Nâng cao năng lực để thúc đẩy bình đẳng giới là yếu tố cần thiết để thực hiện những bài học thành công tại cấp địa phương và cơ sở và điều này góp phần to lớn vào việc hoạch định chính sách nhạy cảm giới tại Việt Nam.

b. Các khuyến nghị

Các khuyến nghị này được chia nhóm theo Mục tiêu trước mắt, bao gồm những bước thiết thực có thể tiến hành ngay lập tức mà không cần nguồn lực bổ sung đến những vấn đề lớn hơn cần phải có thời gian và nguồn lực con người, tài chính to lớn.

Mục tiêu trước mắt 1

Khuyến nghị tất cả các dự án ILO có hợp phần nâng cao năng lực qua hoạt động tập huấn (và tập huấn cho giảng viên) nên sử dụng phương pháp có sự tham gia nhằm thúc đẩy hiệu quả việc tập huấn và tăng cường khả năng đáp ứng những nhu cầu của người hưởng lợi của các tổ chức tham gia hoạt động của dự án.

Khuyến nghị Văn phòng ILO và các dự án tiếp tục đầu tư thời gian và nguồn lực vào việc sử dụng và cập nhật những tài liệu tập huấn hiện có về bình đẳng giới và những chủ đề liên quan cũng như vào việc xây dựng những tài liệu mới nếu cần.

Khuyến nghị tất cả các dự án của ILO tại Việt Nam hợp tác chặt chẽ với các dự án chuyên về giới của ILO (và với các dự án về giới khác do những cơ quan khác của Liên Hiệp quốc nếu thấy phù hợp) và với các đối tác của các dự án này, dưới sự hướng dẫn và quản lý của Giám đốc Văn phòng ILO tại Việt Nam, để thúc đẩy bình đẳng giới. Trong trường hợp đó, các dự án này nên sử dụng các tài liệu tập huấn về bình đẳng giới và những chủ đề liên quan mà dự án EEOW đã xây dựng (hoặc hợp tác xây dựng) (như Công cụ Chiến lược Lồng ghép giới, Giới và Phụ nữ làm kinh doanh; Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản ...).

Khuyến nghị các cơ quan đoàn thể vốn thành phần cán bộ & hội viên nam chiếm đa số và ít chú trọng đến vấn đề giới như Hội Nông dân Việt Nam và Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam cần tiếp tục những nỗ lực lồng ghép giới, và đặc biệt là họ phải thống nhất và thực hiện một phương pháp tiếp cận hệ thống, bao gồm (song không giới hạn ở) có một cán bộ chuyên trách về giới, lập chỉ số giám sát và đánh giá, cơ chế khuyến khích, sử dụng nguồn lực con người có nhạy cảm giới, và dành ngân sách cho hoạt động lồng ghép giới và cho các hoạt động dành riêng cho phụ nữ.

Khuyến nghị Văn phòng ILO Hà Nội tiếp tục những nỗ lực hỗ trợ Chính phủ Việt Nam, các đối tác xã hội và các cơ quan đoàn thể thúc đẩy bình đẳng giới thông qua Chương trình Chung của LHQ về Bình đẳng giới cũng như thông qua các hoạt động tư vấn kỹ thuật từ các chuyên gia của ILO trong những lĩnh vực chuyên môn của họ.

Tất cả các dự án có thể tận dụng thêm nguồn nhân lực của Hội Phụ nữ Việt Nam. Các cán bộ Hội đã được nâng cao năng lực thông qua nhiều dự án tài trợ quốc tế (ở cả cấp tỉnh và cấp trung ương).

Mục tiêu trước mắt 2

Cần tiếp tục sự hợp tác giữa ILO và tất cả các cơ quan thuộc Bộ LĐTBXH nhằm thúc đẩy việc áp dụng lồng ghép giới và phương pháp có tham gia. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các Chương trình Mục tiêu Quốc gia (Giảm nghèo và Việc làm). Các hoạt động hợp tác có thể bao gồm nghiên cứu, đánh giá nhu cầu, xây dựng những tài liệu về bài học thành công nhằm hỗ trợ cán bộ cấp tỉnh và trung ương từ tất cả các cơ quan liên quan của Bộ LĐTBXH và các cơ quan

đoàn thể khác áp dụng những phương pháp và chiến lược mới. Cần phân bổ đầy đủ nguồn lực quốc gia (và quốc tế) để thực hiện bình đẳng giới và các kế hoạch lồng ghép giới.

Cần thực hiện hoạt động liên ngành để thúc đẩy bình đẳng giới. Cán bộ của các cơ quan chính phủ và các cơ quan đoàn thể cần thực hiện việc phối hợp liên ngành và hợp tác với nhau để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ thực hiện lồng ghép giới.

ILO và các đối tác tại Việt Nam nên sử dụng cuốn Công cụ Chiến lược lồng ghép giới và soạn thảo tài liệu về các bài học thành công trong lồng ghép giới theo hình thức phù hợp, đáp ứng được nhu cầu của những đối tượng sử dụng. Đặc biệt, chỉ nên tập trung nỗ lực lồng ghép giới vào những hợp phần cụ thể của các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, ví dụ như lĩnh vực đào tạo nghề hoặc giám sát và đánh giá chứ không phải cố gắng thực hiện lồng ghép trong cả chương trình. Cần phải nghiên cứu thêm để xác định những hợp phần phù hợp cho việc lồng ghép giới.

Mục tiêu trước mắt 3

Khuyến nghị thiết kế các dự án tương lai của ILO sao cho có thể tạo cơ hội cho các nhà hoạch định chính sách biết về các kinh nghiệm tại địa phương và để họ có thể xây dựng chính sách trên cơ sở các chiến lược đã được thực hiện thí điểm thành công và được tư liệu hóa trong các văn bản ở cấp địa phương.

Khuyến nghị các đối tác thực hiện chú ý hơn nữa đến tác động của việc có thành viên nam tham gia vào các nhóm phụ nữ. Vẫn chưa có thông tin liệu điều này có tác động đến hoạt động của các nhóm phụ nữ đối với mục tiêu tăng cường nhận thức về giới và bình đẳng giới hay không và nếu có thì sẽ tác động như thế nào. Cần nghiên cứu thêm về vấn đề này.

7. Các bài học kinh nghiệm

Các bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện dự án EEOW trong giai đoạn hai tại Việt Nam được nhóm theo các đề mục liên quan đến ba Mục tiêu trước mắt của dự án

1. Nâng cao năng lực

- Trong tất cả các dự án có hợp phần lớn về nâng cao năng lực, cần sử dụng thống nhất mẫu đánh giá nhu cầu tập huấn và mẫu theo dõi kết quả sau tập huấn cũng như cần thực hiện các hoạt động hỗ trợ sau tập huấn một cách hệ thống. Các hoạt động hỗ trợ sau tập huấn có thể thực hiện bằng việc thiết lập các mạng lưới học viên nhằm bổ xung thêm kỹ thuật cho họ nếu cần, hoặc có những hình thức hỗ trợ khác. Nhu cầu tạo mạng lưới học viên còn để chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Hoạt động hỗ trợ sau tập huấn một cách hệ thống sẽ giúp cán bộ dự án và các đối tác thu thập thông tin về tác động của các hoạt động tập huấn và về những trở ngại các học viên gặp phải một cách dễ dàng hơn và nhanh hơn.
- Cần thiết kế các hoạt động nâng cao năng lực một cách linh hoạt hơn nhằm thử nghiệm các hình thức tập huấn khác nhau (ví dụ thời lượng và địa điểm tập huấn thay đổi) cho phù hợp với những đối tượng học viên khác nhau nhằm tối đa hóa cơ hội đạt được những mục tiêu đề ra.
- Nên thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực cho các cán bộ vào thời điểm họ chưa lập kế hoạch cho các hoạt động và ngân sách của năm sau. Điều này sẽ cho phép các học viên có cơ hội đề xuất lãnh đạo của mình hỗ trợ về mặt thời gian và tài chính để có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng vừa được đào tạo.
- Việc dự án đã dành một khoản ngân sách nhỏ để hỗ trợ thêm một vài ngày học vào các khóa tập huấn chuyên môn đã lập kế hoạch (do các cơ quan đối tác thực hiện) nhằm hỗ trợ cho

các cán bộ cơ hội áp dụng những kỹ năng mới của họ rất đáng ngợi khen và cần được nhân rộng ở các dự án khác tập trung vào hoạt động nâng cao năng lực.

2. *Lồng ghép giới và phương pháp có sự tham gia trong chính sách và các chương trình*

- Cần tạo điều kiện cho các cán bộ cấp trung ương và cấp tỉnh có cơ hội thăm quan hay biết đến những mô hình và các phương pháp thành công ở cấp cơ sở. Các chuyến thăm thực địa đến địa điểm thực hiện của dự án của các cán bộ cấp cao (ví dụ như chuyến thăm của Thứ trưởng Bộ LĐTBXH đến xã mục tiêu của dự án EEOW trong giai đoạn hai) là cách khuyến khích hiệu quả việc hoạch định chính sách dự trên kết quả và nhân rộng những bài học thành công.
- Nghiên cứu để chứng minh sự thành công của các phương pháp tiếp cận cũng rất quan trọng vì cần phải có những bằng chứng về cả định tính và định lượng mới có thể thuyết phục các nhà hoạch định chính sách về sự cần thiết của việc áp dụng phương pháp tiếp cận mới.
- Xây dựng các chính sách về lồng ghép giới (ví dụ như các nghị định thực thi Luật Bình đẳng giới) là bước cần thiết và quan trọng nhằm lồng ghép giới vào trong chính sách và thực tế. Chính sách lồng ghép giới đòi hỏi nguồn lực hỗ trợ sau tập huấn (kể cả con người và tài chính) để tiến tới việc lồng ghép giới thực sự trong các chính sách và chương trình quốc gia.

4. *Đảm bảo tính bền vững của các chiến lược nâng cao vị thế ở cấp cộng đồng*

- Kết hợp các hoạt động tập trung vào nâng cao địa vị kinh tế (ví dụ như đào tạo nghề, tín dụng và tiết kiệm) với các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới là một công cụ làm mẫu tốt về cách giúp phụ nữ nghèo có thể vươn lên. Các phụ nữ tại các địa phương hưởng lợi từ dự án EEOW đã (và nhiều người vẫn đang) phải chịu bất bình đẳng giới và khó (thậm chí là bị hạn chế) tiếp cận với các nguồn lực. Dự án đã tổ chức những khóa đào tạo nghề về những chủ đề có khả năng nâng cao thu nhập cho họ (ví dụ như dựa trên những nguồn lực có sẵn tại địa phương để sản xuất ra các sản phẩm thương mại) và điều này rất quan trọng để tăng thu nhập của hộ gia đình. Tuy nhiên, chỉ tăng thu nhập thôi sẽ không đủ để cải thiện vị trí của người phụ nữ trong gia đình, trong cộng đồng và trong xã hội. Các cán bộ dự án EEOW và các đối tác thực hiện dự án đã tích cực tham gia vào việc giáo dục, tuyên truyền và thảo luận về thúc đẩy bình đẳng giới và thúc đẩy khả năng lãnh đạo của phụ nữ tại cả câu lạc bộ phụ nữ và trong cơ cấu tổ chức của xã.
- Có một nguy cơ sẽ xảy ra nếu việc lựa chọn thành viên của các nhóm hỗ trợ ở cộng đồng chỉ là thành viên của một đoàn thể nào đó mới được lựa chọn - mà họ không ở trong nhóm người nghèo. Do đó, nếu giảm nghèo là mục tiêu của dự án, cần phải nhấn mạnh nhóm đối tượng phải là những người nghèo nhất và thống nhất về tiêu chí lựa chọn ngay từ đầu giai đoạn lập kế hoạch.

PHỤ LỤC

Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu cho Tư vấn bên ngoài

Điều khoản tham chiếu Đánh giá cuối kỳ dự án

Dự án:	Chương trình Khu vực ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EOW) Giai đoạn II (RAS/06/13/JPN)
Nhà tài trợ:	Chính phủ Nhật Bản
Ngân sách dự án:	600.000 Đô la Mỹ
Thời gian dự án:	Giai đoạn II (Tháng 1 năm 2007- tháng 8 năm 2008)
Cơ quan điều hành:	Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)
Phạm vi địa lý:	Việt Nam Cam-pu-chia
Ngày đánh giá:	Tháng 7 năm 2008 (20 ngày: rà soát nghiên cứu tài liệu, làm việc tại nơi thực hiện dự án, viết báo cáo)

Ngày chuẩn bị Điều khoản tham chiếu: 14 tháng 5 năm

1. Giới thiệu và cơ sở của việc đánh giá

Chương trình Khu vực châu Á ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EOW), tại Cam-pu-chia và Việt Nam là một dự án hợp tác về kỹ thuật do ILO thực hiện phối hợp với Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội (MOLISA), Việt Nam. Dự án bắt đầu từ năm 2002 và dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2006. Đánh giá dự án cuối kỳ sẽ được triển khai nhằm đánh giá tiến độ thực hiện dự án đạt được so với mục tiêu đề ra và xác định các mô hình và bài học kinh nghiệm tốt của dự án để duy trì và nhân rộng.

Chương trình Khu vực châu Á ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EOW) nhằm mục đích góp phần vào những nỗ lực của quốc gia trong xóa nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm thông qua hoạt động nâng cao địa vị kinh tế và xã hội cho phụ nữ. Năm 2006, dự án EOW đã kết thúc giai đoạn 1 tại Việt Nam (2002-2006) với một số các bài học thành công trong việc nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ và xóa đói giảm nghèo. Trong giai đoạn 2 (2007-2008), dự án tập trung vào việc chia sẻ các bài học thành công trong việc nâng cao vị thế cho phụ nữ và giảm nghèo của giai đoạn 1 với các cán bộ chính phủ và của các tổ chức phi chính phủ để nhân rộng sang các địa phương khác. EOW sẽ kết thúc vào tháng 8 năm 2008

Trong bối cảnh này, dự án lên kế hoạch thực hiện đánh giá độc lập cuối kỳ nhằm đánh giá tiến trình nhằm đạt được các mục tiêu của dự án và tính bền vững bằng việc xác định những kết quả của dự án. Dự án hy vọng rằng những kết quả có được thông qua việc đánh giá sẽ là cơ sở cho việc xây dựng các chiến lược hiệu quả nhằm tăng cường vị thế của phụ nữ trong công cuộc giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm để hỗ trợ hoạt động của các chương trình/dự án hiện tại và trong tương lai của ILO trong Chương trình Quốc gia về Việc làm Bền vững cũng như cho các chương trình khác của Liên Hiệp quốc, của quốc tế và quốc gia.

Đánh giá sẽ tuân thủ các quy phạm và tiêu chuẩn đánh giá của Liên Hiệp quốc và Tiêu chuẩn Chất lượng Đánh giá OECD/DAC.

2. Bối cảnh dự án

Tiếp theo việc thông qua Cương lĩnh hành động Bắc Kinh trong Hội nghị Thế giới về Phụ nữ lần thứ 4 tại Bắc Kinh năm 1995, ILO đã đẩy mạnh hơn nữa những nỗ lực để lồng ghép các mối quan tâm về giới ở tất cả các cấp trong hoạt động của tổ chức. Trong khuôn khổ này, một số các chương trình và dự án chuyên biệt giới đã được khởi động bao gồm chương trình Khu vực châu Á ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EOW). Dự án này được bắt đầu thực hiện tại Indonesia và Nepal năm 1997, tại Thái Lan năm 2000 và đã được mở rộng sang Việt Nam và Campuchia năm 2002. Dự án EOW Việt Nam đã kết thúc giai đoạn 1 vào năm 2006 và đã có một số các thành tựu khả quan trong việc nâng cao vị thế cho phụ nữ nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm. Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu ILO tiếp tục kéo dài dự án nhằm chia sẻ những bài học thành công theo quy mô địa lý rộng hơn và Chính phủ Nhật Bản đã phê duyệt giai đoạn 2 của dự án kéo dài 20 tháng, từ tháng 1 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008.

Các đối tác chính của dự án là:

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH);
- Hội Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

EEOW Vietnam: 2002-2006

Trong mục tiêu chung nhằm xoá nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm, Dự án EEOW ở cả Việt Nam có các mục tiêu trước mắt sau:

1. Tạo quyền về mặt kinh tế và xã hội cho phụ nữ nghèo ở nông thôn thông qua các cơ chế xúc tiến việc làm và giảm nghèo theo định hướng giới tại cộng đồng;
2. Đẩy mạnh năng lực tổ chức của các cơ quan chính phủ và các tổ chức quần chúng có liên quan ở cấp trung ương và địa phương trong việc thiết kế, điều phối, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình có liên quan tới tăng cường việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ; và
3. Xác định các chính sách có liên quan và xây dựng những khuyến nghị có liên quan tới xúc tiến việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ dựa trên những kinh nghiệm và những mô hình điển hình thu được thông qua các hệ thống xúc tiến việc làm dựa vào cộng đồng với mục đích vận động nhằm thay đổi chính sách ở cấp trung ương.

Các chiến lược của dự án EEOW:

1. Thí điểm việc hỗ trợ trực tiếp cho phụ nữ nghèo và gia đình của họ.

Sáu đối tác thực hiện đã được lựa chọn để triển khai các chương trình hành động dựa vào cộng đồng bao gồm các hoạt động khác nhau như nâng cao nhận thức về giới, tổ chức các lớp tập huấn về khuyến nông và kỹ thuật chế biến, tập huấn về các kỹ năng kinh doanh và dạy nghề, thành lập và duy trì các nhóm phụ nữ tại các xã được lựa chọn.

2. Tăng cường thể chế và xây dựng năng lực cho các cơ quan đối tác

Dự án đã xây dựng các bộ tài liệu tập huấn, tổ chức các khóa tập huấn và tiến hành các chuyến công tác hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương nhằm củng cố năng lực cho các cơ quan đối tác trong việc triển khai hiệu quả các chương trình hành động. Các chủ đề tập huấn bao gồm đào tạo giảng viên, nâng cao nhận thức về giới, tăng cường bình đẳng giới thông qua lồng ghép giới; bình đẳng giới, kỹ năng sống và quyền cơ bản tại nơi làm việc và trong cuộc sống, giới và phát triển kinh doanh; thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia; và an toàn vệ sinh lao động.

3. Ủng hộ và xây dựng chính sách

Theo kế hoạch đặt ra, những kinh nghiệm rút ra từ các chương trình hành động dựa vào cộng đồng của EEOW sẽ là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị về chính sách và nhân rộng các mô hình tốt của dự án. Các nghiên cứu do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện tại 3 tỉnh từ khi dự án bắt đầu thực hiện và một nghiên cứu khác hiện nay đang được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành tại các tỉnh này với mục đích đánh giá khía cạnh giới của các chính sách và chương trình mở rộng cơ hội việc làm và xoá nghèo với quan điểm nhằm thông báo cho các nhà hoạch định chính sách tháo gỡ các trở ngại về cơ cấu mà hiện nay phụ nữ và nam giới đang phải đối mặt và cải thiện sự tiếp cận của họ tới các cơ hội việc làm có chất lượng.

Dự án đã thực hiện đánh giá giữa kỳ vào tháng 5 năm 2005 và đánh giá cuối kỳ dự án vào cuối năm 2006.

EEOW Việt Nam: 2007- tháng 8 năm 2008

Mục tiêu phát triển của giai đoạn hai của dự án EEOW tại Việt Nam là: góp phần vào các nỗ lực của quốc gia trong xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm.

Những mục tiêu trước mắt của dự án là:

- o Nâng cao năng lực cho các cơ quan chính phủ và các ban ngành đoàn thể cấp trung ương và địa phương trong việc thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình nhạy cảm giới và phối hợp giữa các mạng lưới lao động và giới nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm;
- o Hỗ trợ việc áp dụng những văn bản pháp luật về giới và lao động và phát triển chính sách nhằm áp dụng những phương pháp lồng ghép giới và có sự tham gia trong các chính sách và chương trình tăng cường vị thế và giảm nghèo được thực hiện tại cấp địa phương, cấp tỉnh và cấp quốc gia;
- o Tăng cường mạng lưới hỗ trợ tại địa phương cho phụ nữ tại các vùng dân cư nghèo và đảm bảo tính bền vững của mạng lưới này thông qua việc thiết kế và thực hiện các chiến lược kết thúc dự án và mạng lưới hỗ trợ tại các địa phương của dự án EEOW.

Phạm vi hoạt động về mặt địa lý của EEOW tại Việt Nam đã được mở rộng từ ba tỉnh ban đầu trong giai đoạn 1 thành 12 tỉnh (Thái Nguyên, Yên Bái, Bắc Cạn, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Bình Định, An Giang, Tiền Giang, Kiên Giang và Đồng Tháp).

Dự án đã xúc tiến việc phổ biến những bài học thành công của EEOW với các cán bộ cấp tỉnh và nâng cao năng lực cho họ để áp dụng những bài học thành công này. Ngoài ra, EEOW là một trong số ít các dự án chuyên về giới tại khu vực nên dự án cũng đã hợp tác với nhiều dự án khác của ILO Việt Nam để trình bày những bài học thành công của mình, giúp cho các dự án khác thúc đẩy bình đẳng giới thông qua việc lồng ghép các vấn đề giới trong những dự án này.

Dự án được ILO điều hành dưới sự hướng dẫn và giám sát chung của Cố vấn Trưởng Kỹ thuật của Chương trình Đa-song phương ILO/Nhật Bản. Một chuyên gia về giới/Điều phối viên dự án tại Băng Cốc chịu trách nhiệm điều phối, thực hiện và hỗ trợ kỹ thuật về giới. Các chuyên gia của Văn phòng Tiểu Khu vực Đông Á tại Băng Cốc (SRO-BKK), đặc biệt là Chuyên gia Cao cấp về Giới và Lao động nữ phối hợp với các chuyên gia về tài chính vi mô, phát triển doanh nghiệp, tiêu chuẩn lao động, đào tạo nghề và các hoạt động của công nhân thực hiện hỗ trợ kỹ thuật cho dự án. Chương trình Đa-song phương ILO/Nhật Bản và Bộ phận Hành chính/Tài chính của Văn phòng Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (ROAP) hỗ trợ về mặt hành chính cho dự án.

3. Mục tiêu đánh giá

Mục tiêu của báo cáo đánh giá độc lập cuối dự án là:

- Đánh giá xem dự án có đạt được mục tiêu của mình hay không;
- Xác định và ghi lại những mô hình thành công đã mang lại những tác động tích cực đối với cuộc sống của phụ nữ và những người có liên quan khác;
- Xác định những bài học kinh nghiệm và các chiến lược chính để nâng cao vị thế kinh tế và xã hội cho phụ nữ, từ đó vận dụng trong các tổ chức đối tác của dự án và các bên có liên quan cũng như các chương trình và dự án của ILO; và

- Xác định những lĩnh vực Văn phòng Tiểu khu vực tại Băng Cốc và các văn phòng của ILO tham gia vào dự án và các đối tác liên quan cần tiếp tục hỗ trợ và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị liên quan đến các chương trình quốc gia hiện có cũng như cho các chương trình và dự án sắp tới của ILO.

4. Phạm vi và đối tượng phục vụ của đánh giá

- Đánh giá độc lập cuối kỳ dự án sẽ đánh giá việc thực hiện trong giai đoạn hai của dự án EEOW tại Việt Nam kéo dài từ tháng 1 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008

Đánh giá sẽ được thực hiện để cung cấp thông tin cho:

- Cán bộ dự án
- Các đối tác chính của dự án
- Văn phòng Tiểu Khu vực Đông Á của ILO tại Băng Cốc và Văn phòng ILO tại Việt Nam
- Nhà tài trợ

5. Các câu hỏi/khung phân tích đánh giá chính

Đánh giá tập trung vào những hoạt động chính của dự án như sau:

- Tính phù hợp và thích hợp về mặt chiến lược của các chiến lược của dự án
- Tính phù hợp của thiết kế dự án
- Hiệu quả và các kết quả
- Hiệu suất
- Tính bền vững, việc nhân rộng và thể chế hoá các bài học thành công

Một ví dụ về khung phân tích và đề cương theo gợi ý của ILO dành cho báo cáo đánh giá được đính kèm trong phần Phụ lục 1 và 2 để nhóm đánh giá tham khảo.

Các câu hỏi đánh giá tác động của các kết quả của dự án là:

Đối với cán bộ địa phương: Ủy ban Nhân dân xã:

- Lòng ghép giới: Các cán bộ địa phương đã được học về thúc đẩy bình đẳng giới và họ đã vận dụng vào công việc của mình tới mức độ nào?
- Kỹ năng quản lý dự án có sự tham gia: Họ đã áp dụng phương pháp có sự tham gia tới mức độ nào?
- Tác động: Các tác động tích cực/ không tích cực và chủ định/ ngoài chủ định của dự án là gì?
- Tính bền vững: Họ muốn tiếp tục các mô hình dự án nào của EEOW sau khi dự án kết thúc? Làm thế nào để họ duy trì các hoạt động nào của dự án EEOW?
- Nhân rộng: Các hoạt động của dự án EEOW đã được nhân rộng ra các địa phương không có dự án EEOW chưa? Có sự thay đổi nào về các chính sách và chương trình phản ánh các mô hình và thông lệ tốt của EEOW không?

Đối với các cơ quan đối tác thực hiện dự án:

- Lòng ghép giới: cán bộ đã được học về thúc đẩy bình đẳng giới tới mức độ nào và họ áp dụng trong công việc và trong cơ quan như thế nào?
- Kỹ năng quản lý dự án có sự tham gia: Họ áp dụng phương pháp có sự tham gia tới mức độ nào?
- Chia sẻ thông tin và mạng lưới hoạt động: Các mô hình và bài học tốt được chia sẻ với các cơ quan khác ở cấp tỉnh và cấp quốc gia tới mức độ nào?

- Tác động: Các tác động tích cực/ không tích cực và chủ định/ ngoài chủ định của dự án là gì?
- Tính bền vững: Họ muốn tiếp tục các mô hình hoạt động nào của EEOW sau khi dự án kết thúc? Làm thế nào để họ duy trì các hoạt động đó của dự án EEOW?
- Nhân rộng: Các hoạt động của dự án EEOW đã được nhân rộng ra các địa phương không có dự án EEOW chưa? Có sự thay đổi nào về các chính sách và chương trình phản ánh các mô hình thành công của EEOW không?

Đối với những người hưởng lợi: Phụ nữ địa phương và gia đình của họ

- Các nhu cầu về giới, các mối quan tâm và quan điểm về giới: Dự án đã giải quyết được những nhu cầu thực tế và chiến lược của phụ nữ và nam giới tới mức độ nào?
- Địa vị kinh tế và sự trao quyền kinh tế: Dự án đã đóng góp vào việc cải thiện địa vị kinh tế của phụ nữ tới mức độ nào?
- Địa vị xã hội và sự trao quyền xã hội: Dự án đã đóng góp vào việc cải thiện địa vị xã hội của phụ nữ tới mức độ nào?
- Các mối quan hệ về giới: Dự án đã đóng góp vào việc cải thiện mối quan hệ giữa các đối tượng hưởng lợi là phụ nữ và các thành viên trong gia đình của họ tới mức độ nào? Có bất kỳ thay đổi nào về phân bổ công việc, mức thu nhập và quyền quyết định trong gia đình/ cộng đồng không?
- Năng lực: Các hoạt động tập huấn đã đóng góp vào việc cải thiện đời sống của phụ nữ và nam giới tới mức độ nào?
- Tham gia vào chu kỳ của dự án: Phụ nữ và chồng của họ đã tham gia vào thiết kế theo dõi và đánh giá dự án tới mức độ nào?
- Tác động: Các tác động chủ định/ ngoài chủ định của dự án (cả tích cực và tiêu cực) là gì? Có bất kỳ tác động nào đối với các phụ nữ không phải là đối tượng hưởng lợi của dự án tại cộng đồng không?
- Tính bền vững: Phụ nữ muốn tiếp tục những hoạt động nào sau khi dự án kết thúc? Họ cần gì để duy trì?

Đối với cán bộ ILO:

- Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý dự án: Các hỗ trợ của ILO có đầy đủ về chất lượng, số lượng và thời gian không?
- Hợp tác giữa các dự án: Dự án EEOW đã phối hợp với các dự án khác tới mức độ nào? Dự án EEOW về giới đã hỗ trợ lồng ghép các mối quan tâm về giới trong các dự án khác tới mức độ nào?
- Chương trình Quốc gia về Việc làm Bền vững: dự án đã đóng góp vào công việc chung của ILO tại Việt Nam tới mức độ nào?
- Chia sẻ kinh nghiệm: Các mô hình và bài học tốt đã được chia sẻ với các cán bộ khác của ILO tới mức độ nào?

6. Các sản phẩm chính

- Các câu hỏi đánh giá chính và khung đánh giá bằng tiếng Anh
- Dự thảo báo cáo đánh giá dự án bằng tiếng Anh
- Báo cáo đánh giá cuối cùng bằng tiếng Anh
- Tóm tắt đánh giá (sử dụng mẫu của ILO)

Chất lượng báo cáo sẽ được đánh giá theo tiêu chí phù hợp với bản kiểm chất lượng báo cáo đánh giá.

Chú ý: việc đánh giá sẽ được thực hiện bởi một tư vấn quốc tế.

7. Phương pháp luận

Sau đây là những phương pháp gợi ý cho việc đánh giá cuối kỳ dự án EOW. Phương pháp này có thể được tư vấn điều chỉnh nếu thấy cần thiết cho quá trình đánh giá và phù hợp với phạm vi và mục đích của đánh giá song cần có ý kiến tham vấn với cán bộ quản lý đánh giá về việc điều chỉnh này.

Việc đánh giá sẽ được một nhóm đánh giá thực hiện và nhóm này chịu trách nhiệm tiến hành quá trình đánh giá có sự tham gia và đầy đủ. (Các) tư vấn đánh giá độc lập bên ngoài sẽ thực hiện việc đánh giá sử dụng kết hợp những biện pháp sau:

- a) *Dữ liệu thứ cấp* – rà soát những tài liệu và báo cáo dự án
Phỏng vấn – phỏng vấn nhóm trọng điểm và phỏng vấn sâu với các bên liên quan
- b) *Đi thăm thực địa* – thảo luận và quan sát tại các điểm thực hiện dự án

Các nguồn thông tin chính của các số liệu/ và phương pháp thu thập số liệu sẽ bao gồm:

- c) Thông tin thứ cấp - xem xét các tài liệu và báo cáo của dự án
- d) Phỏng vấn - tiến hành phỏng vấn, sử dụng câu hỏi mở
- e) Thăm thực địa – thảo luận và quan sát tại các điểm dự án của EOW

8. Quản lý, kế hoạch làm việc và khung thời gian

Quản lý:

Bà Linda Deelen, Chuyên gia về Tài chính vi mô và Phát triển Doanh nghiệp của văn phòng Tiểu Khu vực tại Băng Cốc là cán bộ quản lý đánh giá của đánh giá cuối kỳ dự án này.

Văn phòng Khu vực ILO, thông qua cán bộ chịu trách nhiệm đánh giá, sẽ hỗ trợ cho quá trình đánh giá và đảm bảo kiểm soát chất lượng của quá trình cũng như báo cáo đánh giá.

Dự án EOW sẽ có những hỗ trợ về mặt hậu cần và hành chính cho đánh giá.

Nhiệm vụ của cán bộ dự án

- Phối hợp với cán bộ quản lý đánh giá để chuẩn bị cho chuyến công tác trong nước và công việc của Tư vấn Đánh giá độc lập bên ngoài bao gồm những nội dung sau: lịch trình làm việc chi tiết, danh sách những người được phỏng vấn, kê cả cán bộ quản lý và hỗ trợ tại Văn phòng Tiểu Khu vực ở Băng Cốc và Văn phòng ILO Hà Nội và danh mục những bên liên quan sẽ được phỏng vấn bao gồm cả nhà tài trợ
- Đảm bảo các tài liệu dự án được cập nhật và (các) tư vấn đánh giá có thể dễ dàng tiếp cận với các tài liệu này ;
- Cung cấp hỗ trợ về mặt hành chính và hậu cần cho (các) tư vấn đánh giá khi thực hiện chuyến đánh giá trong nước, bao gồm cả việc sắp xếp phương tiện đi lại và hành trình chi tiết;

Kế hoạch làm việc – giai đoạn chuẩn bị

Nhiệm vụ	Người chịu trách nhiệm
Tập hợp những thông tin đầu vào ban đầu từ những bên liên quan để chuẩn bị Điều khoản tham chiếu	Cán bộ quản lý đánh giá

Chuẩn bị Điều khoản tham chiếu	Cán bộ quản lý đánh giá
Gửi Điều khoản tham chiếu cho các bên liên quan để lấy ý kiến nhận xét và đóng góp	Cán bộ quản lý đánh giá
Hoàn thiện Điều khoản tham chiếu	Cán bộ quản lý đánh giá
Phê duyệt Điều khoản tham chiếu	Cán bộ Khu vực chịu trách nhiệm đánh về đánh giá
Tuyển chọn tư vấn và thành phần đoàn đánh giá	Cán bộ quản lý đánh giá/ Cán bộ Khu vực chịu trách nhiệm đánh về đánh giá (có lấy ý kiến tham vấn với các bên liên quan)
Hợp đồng với Tư vấn bên ngoài soạn thảo dựa theo Điều khoản tham chiếu	Giám đốc Dự án/SRO BKK
Dự thảo kế hoạch hành trình dự kiến chuyển công tác của tư vấn, lên danh sách những bên liên quan để phỏng vấn và danh sách những người tham gia vào các cuộc hội họp	Giám đốc Dự án
Sắp xếp việc đi lại và phiên dịch tại địa phương (sắp xếp các địa điểm các cuộc họp với các bên liên quan nếu cần)	Giám đốc Dự án
Tóm tắt những điểm chính về chính sách đánh giá của ILO cho tư vấn bên ngoài	Giám đốc Dự án

Kế hoạch làm việc – thực hiện thực tế

Nhiệm vụ	Người chịu trách nhiệm	Thời gian
1. Xem xét các tài liệu liên quan của dự án, báo cáo tiến độ, báo cáo năm của dự án được EOW ILO/ Nhật Bản soạn thảo; 2. Chuẩn bị một danh mục các thông tin thứ cấp bổ sung cần thiết (nếu có) và gửi cho Điều phối viên Dự án Quốc gia để chuẩn bị	Chuyên gia tư vấn nước ngoài	Chuyên gia tư vấn nước ngoài
3. Họp với cán bộ ILO và các cán bộ có liên quan khác của ILO, các cán bộ cấp cao và/ hoặc các đại diện của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về dự án, các thành viên của Ban Tư vấn Dự án, các cơ quan tổ chức của Người Lao động và Người sử dụng Lao động của Việt Nam	Chuyên gia tư vấn nước ngoài	Điều phối viên dự án EOW
4. Tham gia các chuyến đi thăm thực địa tới các khu địa phương có chương trình hành động và gặp gỡ với các đối tượng hưởng lợi của dự án, chính quyền địa phương, các cơ quan thực hiện và các cán bộ chính phủ có liên quan tham gia trong dự án để lắng nghe ý kiến của họ về thực	Chuyên gia tư vấn nước ngoài	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án

hiện và tác động của dự án mang lại.		
5. Ghi chép lại và phân tích tất cả các thông tin thu thập được, chuẩn bị bản Dự thảo Báo cáo Đánh giá Dự án bằng tiếng Anh và gửi cho Người quản lý Đánh giá	Chuyên gia tư vấn nước ngoài	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
6. Tóm tắt và trình bày những vấn đề tìm thấy với các cán bộ dự án	Chuyên gia tư vấn nước ngoài	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
7. Cán bộ quản lý đánh giá rà soát những dự thảo báo cáo và gửi bản báo cáo dự thảo đầu tiên cho tất cả những người có liên quan để lấy ý kiến đóng góp	Cán bộ Quản lý đánh giá	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
8. Cán bộ quản lý đánh giá tổng hợp các ý kiến đóng góp từ tất cả các bên liên quan và gửi cho nhóm đánh giá để đưa vào trong báo cáo sửa đổi	Cán bộ Quản lý đánh giá	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
9. Hoàn thiện báo cáo đánh giá độc lập cuối cùng bằng tiếng Anh có những ý kiến góp ý/gợi ý từ phía ILO	Chuyên gia tư vấn đánh giá	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
10. Hoàn thiện báo cáo có tổng hợp những gợi ý/đề xuất	Chuyên gia tư vấn đánh giá	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
11. Cán bộ khu vực chịu trách nhiệm về đánh giá rà soát báo cáo cuối cùng	Cán bộ Khu vực chịu trách nhiệm đánh giá về đánh giá	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
12. Cán bộ quản lý đánh giá nộp báo cáo đánh giá cuối cùng cho Ban Đánh giá tại Trụ sở Chính để xin phê duyệt lần cuối	Cán bộ Quản lý đánh giá	Quản lý viên đánh giá
13. Ban Đánh giá phê duyệt báo cáo và chính thức gửi báo cáo đến CODEV để chuyển chính thức đến nhà tài trợ	Ban Đánh giá và CODEV	Ban Đánh giá và CODEV
Đánh giá dự tính được tiến hành vào tháng 7 năm 2008		

3. Yêu cầu đối với Tư vấn bên ngoài

Trình độ học vấn: có bằng Thạc sỹ về Khoa học xã hội, kinh tế hoặc kinh nghiệm chuyên môn tương đương. Dù có bằng cấp trong bất cứ lĩnh vực nào, anh hoặc chị ta phải có hiểu biết và kinh nghiệm về việc thiết kế, giám sát và đánh giá dự án chuyên biệt giới.

Kinh nghiệm: Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc về giới và phát triển xã hội và đặc biệt về lồng ghép các quan điểm giới vào xúc tiến việc làm, trong việc thực hiện dự án và phát triển cộng đồng. Có hiểu biết về vấn đề giới trong tình hình kinh tế vĩ mô và vi mô của Việt Nam vào những năm 90 và đặc biệt sau khủng hoảng kinh tế năm 1997. Có kinh nghiệm làm việc trong hệ thống UN, có quan hệ hoặc có mối liên hệ với các cơ quan của chính phủ và các Tổ chức phi chính phủ là một lợi thế.

Ngôn ngữ: Khả năng viết và nói tiếng Anh tốt, có hiểu biết về tiếng Khor-me và tiếng Việt là một lợi thế

Năng lực: có khả năng hiểu thấu tình hình dự án trong một thời gian ngắn, khả năng phân tích và có kỹ năng viết báo cáo kỹ thuật tốt. Năng lực giao tiếp tốt, có tinh thần làm việc nhóm và kỹ năng trình bày tốt. Có khả năng hiểu và đáp ứng thích hợp những yêu cầu của ILO.

Phụ lục 1 (Điều khoản tham chiếu)

Khung phân tích mẫu¹

Các câu hỏi sau đây được sử dụng như tài liệu hướng dẫn chứ không phải là một bản kế hoạch. Nhóm đánh giá được tự do đánh giá bất kì vấn đề nào khác mà họ cho là thích hợp.

Sự phù hợp và thích hợp về mặt chiến lược của các chiến lược của dự án.

- Dự án có giải quyết những nhu cầu liên quan của các nhóm mục tiêu và các cơ quan đối tác không? Việc phân tích nhu cầu có được thực hiện ngay từ lúc khởi sự dự án và phản ánh nhu cầu đa dạng của các bên thụ hưởng dự án khác nhau hay không? Các nhu cầu này có còn phù hợp không? Có nhu cầu nào mới và phù hợp hơn mà dự án cần giải quyết không?
- Bên thụ hưởng có tham gia vào việc đưa ra khái niệm và phương pháp tiếp cận của dự án ngay từ giai đoạn thiết kế hay không?
- Dự án liên kết và hỗ trợ như thế nào cho các kế hoạch phát triển quốc gia, chiến lược quốc gia về giảm nghèo, kế hoạch quốc gia về việc làm bền vững, kế hoạch hành động quốc gia về các vấn đề liên quan (ví dụ các kế hoạch hành động quốc gia về tạo việc làm, giảm nghèo, thúc đẩy bình đẳng giới, nhập cư, lao động trẻ em, chống buôn bán người), cũng như các chương trình và ưu tiên của các đối tác xã hội tại Việt Nam?
- Dự án liên kết và hỗ trợ như thế nào cho các chương trình Quốc gia về Việc làm bền vững và các chiến lược lồng ghép giới của Tổ chức lao động quốc tế ILO? Dự án EEW chuyên biệt giới có được sử dụng như một hướng dẫn hay chất xúc tác cho các dự án khác của ILO tại Việt Nam hay không? Dự án bổ trợ và phù hợp như thế nào với các dự án/chương trình khác của ILO tại Việt Nam hay tại các quốc gia có sự tương tác hay trong khu vực?
- Dự án bổ trợ và kết nối như thế nào với hoạt động của các nhà tài trợ khác ở địa phương? Dự án phù hợp như thế nào với các nhà tài trợ tại địa phương (trong và ngoài Liên hiệp quốc, trở thành dự án tham chiếu đối với UNDAF và các nhóm tư vấn các nhà tài trợ trong trường hợp có thể áp dụng?

Tính hiệu lực của việc thiết kế.

- Điều kiện mốc vào thời gian bắt đầu giai đoạn 2 của dự án là gì? Nó được thiết lập như thế nào?
- Các mục tiêu và kết quả đầu ra dự tính của dự án có phù hợp và thực tế với tình hình thực tế không?
- Việc can thiệp về mặt hậu cần có hiện thực không?
- Giới có được lồng ghép trong thiết kế dự án không?

Hiệu quả và tác động

- Dự án có thực hiện được những tiến trình hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu đã được hoạch định hay không? Dự án có chắc đạt được mục tiêu đề ra khi kết thúc không?
- Số lượng và chất lượng kết quả đầu của dự án có thoả mãn yêu cầu không? Lợi ích mà dự án mang lại có được phân chia bình đẳng cho cả nam giới và nữ giới hay không?

¹ Chỉnh sửa từ cuốn Hướng dẫn Việc lập kế hoạch và Quản lý việc đánh giá dự án, của ILO, bản dự thảo Tháng 4 năm 2006.

- Các đối tác của dự án có sử dụng những kết quả đầu ra này không? Các đối tác của dự án có chuyển đổi kết quả dự án thành các tác động mong đợi hay không?
 - Các kết quả và tác động này đóng góp vào mục tiêu toàn cầu của ILO như thế nào?
 - Chúng góp phần vào việc thúc đẩy bình đẳng giới như thế nào?
 - Chúng góp phần vào việc kiện toàn các đối tác xã hội và đối thoại xã hội ra sao? - Chúng đóng góp như thế nào vào việc xoá đói giảm nghèo?- Chúng đóng góp như thế nào việc tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn lao động?
- Các bên tham gia dự án tham gia như thế nào vào quá trình thực hiện dự án? Dự án đạt hiệu quả như thế nào trong việc hình thành (quan điểm sở hữu) ý niệm coi dự án là cho mình và vì lợi ích của mình trong các nhóm mục tiêu và các cơ quan đối tác tại cộng đồng, cấp huyện, tỉnh và quốc gia?
- Việc quản lý, thực hiện dự án có thực hiện theo phương pháp có sự tham gia hay không và sự tham gia này đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu của dự án ở mức độ nào? Dự án có đáp ứng thích hợp với các nhu cầu của các đối tác xã hội và có làm thay đổi các ưu tiên của đối tác hay không?
 - Dự án có đáp ứng phù hợp với những thay đổi về mặt chính sách, pháp luật, kinh tế và thể chế v.v... trong môi trường của dự án hay không?
 - Dự án có tạo ra được những bài học thành công, rút ra được những bài học kinh nghiệm, những thực tiễn tốt và có những thất bại nào không?
 - Trong những lĩnh vực nào (về địa lý, về ngành nghề, về vấn đề) dự án đã gặt hái thành tích lớn nhất? Tại sao lại có được thành tích lớn như vậy và những yếu tố hỗ trợ là gì? Dự án có thể xây dựng vào hay mở rộng những thành tích này như thế nào?
 - Dự án đã gặt hái thành tích ít nhất ở những lĩnh vực nào? Do những yếu tố ngăn cản nào và tại sao? Những hạn chế này có thể được giải quyết ra sao?
 - Có thể có những chiến lược thay thế hiệu quả hơn để đạt được những mục tiêu của dự án hay không?

Hiệu quả sử dụng nguồn lực

- Những nguồn lực (vốn, nhân lực, thời gian, kinh nghiệm chuyên môn...) nào được phân bổ một cách chiến lược để đạt được các kết quả?
- Các nguồn đầu tư này được sử dụng hiệu quả hay chưa? Các hoạt động hỗ trợ cho chiến lược có hiệu quả về mặt chi phí hay không? Xét về mặt tổng thể, kết quả đạt được có thể minh chứng cho các khoản chi phí không? Liệu rằng có thể đạt được những kết quả như vậy bằng nguồn chi phí ít hơn và/hoặc với các đối tác khác không?
- Các khoản vốn và các hoạt động của dự án có được thực hiện đúng thời gian không?

Hiệu quả về mặt tổ chức quản lý

- Năng lực quản lý dự án có đủ không?
- Việc điều hành dự án có tạo điều kiện thuận lợi để đạt kết quả tốt và thực hiện hoạt động hiệu quả không? Tất cả các bên tham gia có hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình không?
- Dự án có nhận được sự hỗ trợ đầy đủ về mặt chính trị, kỹ thuật và hành chính từ các cơ quan đối tác hay không? Các đối tác thực thi dự án có tạo điều kiện để thực hiện hiệu quả dự án không?
- Vai trò của Ban tư vấn dự án là gì? Các thành viên của Ủy ban có quán triệt được chiến lược và kết quả đầu ra của dự án hay không? Họ đóng góp vào thành công của dự án như thế nào?

- Hiệu quả việc thông tin liên lạc giữa cán bộ dự án, ILO Hà Nội, Văn phòng tiểu vùng và Văn phòng khu vực ở Bắc-cốc, các phòng ban kỹ thuật liên quan tại trụ sở chính, CODEV và các nhà tài trợ ra sao? Hiệu quả thông tin liên lạc giữa cán bộ dự án và các đối tác thực hiện ở cấp quốc gia như thế nào?
- Dự án có nhận được sự hỗ trợ đầy đủ về mặt hành chính, kỹ thuật và chính trị (nếu cần) từ Văn phòng ILO đóng tại địa bàn, từ các chuyên gia kỹ thuật chuyên trách và các đơn vị kỹ thuật chịu trách nhiệm ở trụ sở chính hay không?
- Hiệu quả của việc quản lý dự án trong việc giám sát sự vận hành và kết quả dự án như thế nào?o ?
- Có một hệ thống giám sát và đánh giá không và hiệu quả của hệ thống đó ra sao?
- Có những thông tin cần thiết để đo lường các chỉ số không? Các chỉ số được đo lường như thế nào?
- Thông tin và dữ liệu liên quan có được thu thập và đối chiếu một cách có hệ thống hay không? Dữ liệu có được phân chia theo giới tính (và theo đặc điểm liên quan khác nếu cần) hay không?
- Thông tin có được phân tích thường xuyên để làm cơ sở ra quyết định về quản lý hay không?
- Việc hợp tác với các đối tác của dự án có hiệu quả hay không?
- Dự án có tham vấn các kinh nghiệm chuyên môn về giới không? Các công cụ lồng ghép giới hiện có có được chỉnh sửa và tận dụng không?
- Dự án có sử dụng một cách chiến lược việc phối hợp và cộng tác với các dự án khác của ILO và với các nhà tài trợ khác ở quốc gia/khu vực để tăng cường hiệu quả và tác động của nó hay không?

Định hướng tác động và tính bền vững

- Những thay đổi đã quan sát (trong thái độ, năng lực và thể chế...) có thể được kết nối đến những tác động của dự án không?
- Dự án đang góp phần quan trọng tới mức nào vào tác động phát triển ở quy mô mở rộng và trong thời gian dài? Hoặc khả năng dự án cuối cùng cũng sẽ có thể tạo ra một tác động đối với sự phát triển như thế nào? Chiến lược của dự án và việc chỉ đạo dự án có hướng đến tác động này không?
- Những tác động dài hạn thực sự của dự án về giảm mức nghèo và điều kiện công việc bền vững của con người là gì?
- Dự án có thể mở rộng quy mô trong quá trình thực hiện hay không? Nếu có, mục tiêu, chiến lược và/hoặc lịch trình có phải điều chỉnh không? Có cần rút gọn quy mô dự án (ví dụ nếu thời gian thực hiện dự án ngắn hơn so với kế hoạch) hay không?
- Chiến lược rút lui dần dự án có hiệu quả và thực tế hay không? Dự án có được chuyển giao từng bước cho các đối tác trong nước không? Một khi nguồn tài trợ từ bên ngoài đã hết, liệu các cơ quan trong nước và các đối tác thực thi có thể tiếp tục dự án hoặc phát huy kết quả của nó không?
- Các đối tác trong nước có sẵn sàng và cam kết tiếp tục dự án hay không? Dự án đã xây dựng hành công tính sở hữu quốc gia như thế nào?
- Các đối tác trong nước có thể tiếp tục dự án không? Dự án đã thành công trong việc nâng cao năng lực cần thiết của các cá thể và tổ chức (của đối tác trong nước và đối tác thực thi) như thế nào?
- Dự án có xây dựng hay củng cố thành công môi trường cần thiết (luật, chính sách, quan niệm của con người...) không?

- Kết quả, thành tựu và lợi ích của dự án có lâu dài không? Các kết quả này có tác động sâu sắc đến các cơ quan trong nước và các đối tác có thể duy trì về mặt tài chính các kết quả này cho tới khi kết thúc dự án không?
- Phương pháp tiếp cận hoặc kết quả của dự án có thể được các đối tác hoặc các cơ quan khác nhân rộng hoặc mở rộng quy mô không? Điều này có thể xảy ra không? Cần làm gì để hỗ trợ việc nhân rộng và mở rộng quy mô của các đơn vị này?
- Có những tác động tích cực hay tiêu cực nào ngoài dự tính hoặc không mong muốn được ghi nhận như là kết quả tác động của dự án hay không? Nếu có, phải điều chỉnh chiến lược của dự án như thế nào? Tác động tích cực có thể lồng ghép vào chiến lược của dự án hay không? Chiến lược dự án có được điều chỉnh để giảm thiểu tác động tiêu cực không?

Phụ lục 2 (của Điều khoản tham chiếu) Đề xuất đề cương Báo cáo Đánh giá

Trang tiêu đề với các số liệu chính của dự án và đánh giá

- Tên dự án
 - Mã số dự án
 - Loại hình đánh giá (Độc lập)
 - Thời gian đánh giá (cuối cùng)
 - Tên của các thành viên đoàn đánh giá
 - Thời gian đi thực địa
1. Tóm tắt sơ lược bối cảnh dự án và tính hợp lý của thiết kế dự án
 2. Mục đích, phạm vi và đối tượng đánh giá
 3. Phương pháp
 4. Xem xét việc thực hiện dự án nếu cần thiết
 5. Triển khai thực hiện dự án
 - Nội dung và chiến lược dự án có phù hợp
 - Hiệu quả và kết quả
 - Hiệu suất
 - Định hướng và duy trì hiệu quả
 6. Kết luận và khuyến nghị
 7. Các bài học kinh nghiệm bao gồm
 - Các câu chuyện ngắn nêu lên tiếng nói của các đối tượng hưởng lợi và các cơ quan đối tác

Phụ lục:

Tài liệu tham chiếu

Chương trình đánh giá

Danh sách những người đã gặp

Các tài liệu đã được xem xét

Phụ lục B: Kế hoạch chuyên công tác phục vụ cho đánh giá cuối kỳ dự án

Thời gian	Hoạt động
14/7/2008	09:00 – 12:00 Họp với văn phòng dự án EOW tại VN 14:00 – 15:00 Họp với Giám đốc và phòng Chương trình của Văn phòng ILO Hà Nội 15:30 – 16:30 Họp với các dự án ILO: Dự án Thị trường Lao động, Chống buôn bán Phụ nữ và dự án Tài chính vi mô
15/7/2008	08:30 – 10:30 Họp với Ban Tư vấn Dự án 10:30 – 12:00 Họp với Bộ LĐTBXH 14:00 - 16:00 Họp với Văn phòng Dự án EOW tại VN 16:30 - 18:30 Đi Thái Nguyên (bằng xe ô tô)
16/7/2008 Tỉnh Thái Nguyên	07:30 – 09:00 Đi từ Thành phố Thái Nguyên đến xã La Hiên (một xã tham gia hoạt động trong Chương trình Hành động của Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 1) 09:15 – 10:15 Họp với cán bộ xã 10:30 – 11:30 Thảo luận nhóm trọng điểm với thành viên của câu lạc bộ phụ nữ tại thôn Lai, xã La Hiên 11:30 – 12:00 Đến thăm nhà của một phụ nữ hưởng lợi từ hoạt động của dự án tại xã La Hiên 14:30 – 16:30: Họp với đại diện Sở LĐTBXH, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh các Hợp tác xã tại tỉnh Thái Nguyên 16:30 – 18:30 Khởi hành đến Bắc Kạn (bằng xe ô tô)
17/7/2008 Tỉnh Bắc Kạn	8:30 – 11:00 Họp với Sở LĐTBXH, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Liên minh các Hợp tác xã tại tỉnh Bắc Kạn 12:00 – 16:30 Khởi hành về Hà Nội (bằng xe ô tô)
18/7/2008	9:00 – 12:00 Làm việc với Văn phòng dự án EOW tại VN 15:30 – 16:30 Báo cáo tóm tắt với Giám đốc Debriefing with Director and Programming Unit of ILO Hanoi

Phụ lục C: Các câu hỏi hướng dẫn đánh giá

Câu hỏi dành cho những người hưởng lợi:

- Những hoạt động nào dự án đã tổ chức/ anh chị đã tham gia tại cộng đồng của mình?
- Anh chị đã thấy những thay đổi nào trong cuộc sống và tại cộng đồng của mình từ khi có hoạt động của dự án?
- Đã có những thay đổi nào trong gia đình anh/chị hay trong mối quan hệ với vợ/chồng củ anh/chị?
- Chồng của chị có đồng ý hay không đồng ý với việc chị là thành viên của câu lạc bộ phụ nữ không? Chị đã phải làm gì đối với thái độ này? Chồng chị vẫn chưa đồng ý?
- Chồng của chị cũng tham gia vào các hoạt động của dự án chứ?
- Bao lực gia đình tăng lên hay giảm đi?
- Ai là chủ nhiệm câu lạc bộ phụ nữ? Bao lâu thì lại bầu lại chủ nhiệm câu lạc bộ (nếu cần phải bầu)
- Có nhiều người muốn trở thành thành viên của câu lạc bộ phụ nữ không? Chị đã làm gì đối với việc này?
- Chị muốn tìm hiểu thêm về chủ đề gì?
- Các thành viên thuộc câu lạc bộ có cùng nhau thực hiện hoạt động về tiết kiệm và tín dụng không? Các hoạt động đó được thực hiện như thế nào? Câu lạc bộ sử dụng những khoản lãi/phí hội viên như thế nào? Có những nguồn tài chính nào khác không?
- Liệu câu lạc bộ có tồn tại trong 5 hoặc mười năm nữa không? Cần làm gì để duy trì và củng cố hoạt động của câu lạc bộ

Câu hỏi dành cho các học viên tham gia các khóa tập huấn (từ các cơ quan của chính phủ và các tổ chức đoàn thể):

- Dự án đã tổ chức hoạt động gì và khi nào/Hoạt động nào anh/chị đã tham gia và vào khi nào?
- Anh/chị thấy mức độ hiểu biết và nhận thức những khái niệm và kỹ năng của mình thế nào?
- Anh/chị đã thấy những thay đổi gì trong công việc và trong tổ chức của mình kể từ khi tham gia vào khóa tập huấn?
- Anh/chị đã làm gì trong công việc và tổ chức của mình để lồng ghép giới (áp dụng những khái niệm mới đã được học)? Anh/chị đã đạt được thành tựu gì và có những cản trở nào trong khi thực hiện lồng ghép giới không?
- Hiện nay anh/chị có áp phương pháp có sự tham gia trong công việc của mình không (áp dụng những khái niệm mới đã được học)? Anh/chị đã đạt được thành tựu gì và có cản trở nào không?
- Hiện nay anh/chị có sử dụng tài liệu huấn luyện của dự án không? Nếu có thì đó là phần nào và anh/chị sử dụng nó ra sao?
- Anh/chị có báo cáo những thay đổi này cho lãnh đạo của mình không? Lãnh đạo của anh/chị có ủng hộ anh/chị không?
- Những hoạt động này đã có ảnh hưởng gì đối với những người hưởng lợi cuối cùng hoặc đối với những người anh chị phục vụ
- Anh/chị có gặp những học viên khác từ sau khi tham gia hoạt động tập huấn không?
- Anh/chị có thể yêu cầu sự hỗ trợ hoặc cung cấp thông tin bổ sung trong trường hợp anh chị không hiểu rõ vấn đề không?
- Anh/chị có ý tưởng gì về việc dự án cần cải thiện điều gì hoặc về cách tốt hơn để thực hiện các dự án trong tương lai không?

Câu hỏi dành cho các học viên các khóa tập huấn (cấp xã):

-
- Dự án đã tổ chức hoạt động gì và khi nào? Anh/chị đã tham dự vào hoạt động gì của dự án và khi nào?
- Anh/chị thấy mức độ hiểu biết về những khái niệm và kỹ năng ở mức độ nào
- Anh/chị đã thấy những thay đổi gì trong công việc và trong tổ chức của mình kể từ khi tham gia vào khóa tập huấn?
- Anh/chị đã làm gì trong công việc và tổ chức của mình để lồng ghép giới (áp dụng những khái niệm mới đã được học)? Anh/chị đã đạt được thành tựu gì và có những cản trở nào trong khi thực hiện lồng ghép giới không?

- Hiện nay anh/chị có áp dụng pháp có sự tham gia trong công việc của mình không (áp dụng những khái niệm mới đã được học)? Anh/chị đã đạt được thành tựu gì và có cản trở nào không?
- Hiện nay anh/chị có sử dụng tài liệu huấn luyện của dự án không? Nếu có thì đó là phần nào và anh/chị sử dụng nó ra sao?
- Anh/chị có báo cáo những thay đổi này cho lãnh đạo của mình không? Lãnh đạo của anh/chị có ủng hộ anh/chị không?
- Những hoạt động này đã có ảnh hưởng gì đối với những người hưởng lợi cuối cùng hoặc đối với những người anh chị phục vụ
- Anh/chị có thể yêu cầu sự hỗ trợ hoặc cung cấp thông tin bổ sung trong trường hợp anh chị không hiểu rõ vấn đề không?
- Anh/chị có ý tưởng gì về việc dự án cần cải thiện điều gì hoặc về cách tốt hơn để thực hiện các dự án trong tương lai không?

Câu hỏi đối với các đối tác là các cơ quan, tổ chức (thành viên Ban tư vấn dự án, Ban Hỗ trợ dự án các tỉnh):

- Dự án có đáp ứng những nhu cầu liên quan không? Các chiến lược của dự án có phù hợp với những nhu cầu này không?
- Tác động của dự án là gì (liệt kê rõ theo từng Mục tiêu trước mắt)?
- Giới đã được lồng ghép (hơn nữa) vào các chương trình và chính sách quốc gia như thế nào? Anh/chị đã phải vượt qua những trở ngại như thế nào và làm thế nào để thực hiện tốt nhất điều này? Dự án đã hỗ trợ việc này như thế nào? ILO có đủ thông tin về các chính sách và chương trình quốc gia không?
- Các thành viên Ban tư vấn dự án/Ban hỗ trợ dự án cấp tỉnh có đến thăm cộng đồng/các xã có hoạt động của các câu lạc bộ phụ nữ không? Nếu có, họ đã học được điều gì? Làm thế nào để những bài học thành công ở cấp cộng đồng/cấp xã của dự án có thể được phổ biến rộng hơn cho những nhà hoạch định chính sách?
- Ý kiến của anh/chị về cách quản lý của dự án và liên lạc với các cán bộ dự án? Anh/chị có đề xuất gì để cải thiện hoạt động của các dự án của ILO trong tương lai?
- Anh/chị có gợi ý gì để cải thiện những dự án sắp tới hoạt động trong lĩnh vực này?

Phụ lục D: Danh sách những người đã gặp và phỏng vấn trong Chuyến đánh giá

Bộ LĐTBXH và Ban Tư vấn Dự án

Ông Lê Quang Trung, Phó Cục trưởng – Cục Việc làm, Bộ LĐTBXH
Bà Trần Thị Thắng, Cán bộ phụ trách dự án – Cục Việc làm, Bộ LĐTBXH
Bà Trần Thu Phương, Ban nữ công, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Ông Đào Ngọc Thành, Văn phòng Giới chủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Ông Nguyễn Anh Dũng, Vụ Hợp tác Quốc tế, Liên minh các HTX Việt Nam
Bà Lại Thị Bích, Ban Xã Hội, Hội Nông dân trung ương
Bà Nguyễn Bích Thủy, Viện Nghiên cứu Lao động nữ và Giới, Bộ LĐTBXH
Ông Nguyễn Đức Hoan, Vụ Bảo trợ Xã hội, Bộ LĐTBXH
Bà Phạm Nguyên Cường, Vụ Bình đẳng giới, Bộ LĐTBXH

Cán bộ dự án

Bà Aya Matsuura, Chuyên gia về Giới và Điều phối viên dự án EEOW tại Cam-pu-chia và Việt Nam
Bà Nguyễn Kim Lan, Điều phối viên Dự án Quốc gia
Bà Hà Thị Minh Đức, trợ lý dự án

Văn phòng ILO Hà Nội

Bà Rie Vejs-Kjeldgaard, Giám đốc, Văn phòng ILO tại Việt Nam
Bà Doãn Thúy Quỳnh, Cán bộ chương trình, Văn phòng ILO tại Việt Nam
Bà Đỗ Thanh Bình, Cán bộ Chương trình, Văn phòng ILO tại Việt Nam
Bà Shafinaz Hassendeed, Cán bộ chương trình, Văn phòng ILO tại Việt Nam
Ông Joseph David Lowther, Cố vấn trưởng Kỹ thuật, Dự án Thị trường Lao động
Bà Nguyễn Thị Bích Vân, Điều phối viên dự án quốc gia, Dự án Tài chính Vi mô
Bà Nguyễn Thị Linh Vân, Điều phối viên dự án quốc gia, Dự án Chống buôn bán phụ nữ

Tỉnh Thái Nguyên

Hội Phụ nữ

Bà Nguyễn Quỳnh Hương, Phó giám đốc, Trung tâm Dịch vụ việc làm 20/10, Điều phối viên dự án của tỉnh
Bà Nguyễn Quỳnh Hoa, Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10

Hội Nông dân

Ông Vũ Đức Hòa, Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội
Ông Nguyễn Ngọc Anh, nhân viên
Ông Nguyễn Văn Hưng, Phó giám đốc, Trung tâm đào tạo nghề

Sở LĐTBXH

Ông Lê Ngọc Liên, Trưởng phòng Bảo trợ Xã hội
Ông Bàn Phúc Quang, Nhân viên

Liên minh các Hợp tác xã

Ông Nguyễn Ngọc Minh, trưởng ban phong trào
Ông Nguyễn Trọng Thủy, nhân viên

Xã La Hiên

Bà Nguyễn Thị Chín, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã
Ông Ấp, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân
Bà Hạc Thị Tính, Chủ tịch Hội phụ nữ xã
Ông Lăng Văn Phong, Chủ tịch Hội Nông dân xã
Ông Nguyễn Doan Xuất, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã
Ông..., Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã
34 thành viên của câu lạc bộ phụ nữ thôn Lai

Tỉnh Bắc Kạn

Hội Phụ nữ

Bà Triệu Thị Thắm, nhân viên

Hội Nông dân

Ông Hà Thanh Cương, nhân viên

Bà Trang, nhân viên

Sở LĐTBXH

Ông Nguyễn Văn Phú, Trưởng phòng Lao động – Việc làm

Bà Ngô Thị Thủy, nhân viên

Bà Nông Thị Hà, nhân viên

Liên minh các Hợp tác xã

Bà Trần Thị Hiền, nhân viên

Ông Bàn Văn Phóng, nhân viên

Phụ lục E: Tổng quan về việc nhân rộng các hoạt động ở các xã mục tiêu từ giai đoạn 1
(Dựa trên các báo cáo của các đối tác thực hiện tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2008)

	Hội phụ nữ Thái Nguyên (Xã La Hiên)	Hội nông dân (xã Sơn Phú)	Hội phụ nữ Quảng Nam (xã Tiến Thọ & Tiến Mỹ)	Liên minh hợp tác xã nông nghiệp Quảng Nam (xã Quế Sơn)	Hội phụ nữ An Giang (xã An Thạnh Trung & An Hoà)
Số CLB phụ nữ/số thành viên duy trì hoạt động	- Giai đoạn 1: 15 CLB = 300 nữ - Hiện tại: 15 CLB = 496 hội viên (450 nữ, 46 nam) (Một số hội viên nữ và nam vừa tham gia)	- Giai đoạn 1: 14 CLB = 380 nữ - Hiện tại: 14 CLB = 490 hội viên (455 nữ & 45 nam) (một số hội viên nữ vừa tham gia)	- Giai đoạn 1: 8 CLB = 200 nữ - Hiện tại: 8 CLB = 365 nữ (một số hội viên nữ vừa tham gia)	- Giai đoạn 1: 8 CLB = 240 nữ; 1 HTX phụ nữ: 36 nữ - Hiện tại: 10 CLB = 390 nữ; 1 HTX phụ nữ: 36 nữ (một số hội viên nữ vừa tham gia)	- Do chưa nhận được báo cáo từ Hội phụ nữ An Giang nên tuần tới tôi sẽ cập nhật số liệu của họ. - Tôi hy vọng số liệu của họ sẽ ít nhiều trùng hợp với số liệu của các đối tác khác, như chúng tôi thường được thông tin qua điện thoại và email về vấn đề này.
Số lượng các cuộc họp thường kỳ của các CLB phụ nữ	2-3 tháng một lần	3 tháng một lần	2-3 tháng một lần	3 tháng một lần	
Số lượng phụ nữ mới ở địa phương được các hội viên nữ thụ hưởng hoạt động của dự án từ giai đoạn 1 đào tạo/chuyển giao kỹ năng/kỹ thuật	135 nữ	58 nữ	165 nữ	105 nữ	

trong giai đoạn 2					
Số lượng phụ nữ duy trì các kỹ năng/kỹ thuật được đào tạo	- Trồng lúa: 300 nữ - Trồng chè: 71 nữ - Nuôi lợn: 76 nữ - Kinh doanh (buôn bán): 50 nữ	- Trồng và chế biến chè: 230 nữ - Mây tre, đan lát: 50 nữ - Kinh doanh (buôn bán): 50 nữ	- Trồng nấm: 173 nữ - Trồng cỏ và nuôi bò: 123 nữ - Kinh doanh (buôn bán): 56 nữ	- Trồng cỏ và nuôi bò: 110 nữ - Trồng nấm: 50 nữ - Kinh doanh (buôn bán): 50 nữ	
Tình hình các hộ nghèo trong nhóm phụ nữ mục tiêu tính đến tháng 6 năm 2008	- 50 nữ vẫn nằm trong diện nghèo (áp dụng theo chuẩn nghèo mới) - 200 phụ nữ trong tình trạng cận nghèo - 50 phụ nữ thoát nghèo	- 60 nữ vẫn nằm trong diện nghèo (theo chuẩn nghèo mới), trong số 380 nữ hội viên CLB?	- 30 nữ vẫn nằm trong diện nghèo (theo chuẩn nghèo mới), ngoài số 200 nữ - 48 nữ trong tình trạng cận nghèo	- 60 nữ vẫn thuộc dạng nghèo (theo chuẩn nghèo mới), ngoài số 240 nữ - 30 nữ trong tình trạng cận nghèo	
Số lượng tuyên truyền viên về giới, về kỹ năng sống và quyền cơ bản duy trì các hoạt động trong giai đoạn 2	30 (15 nữ & 15 nam)	40 (26 nữ & 14 nam)	30 (19 nữ & 11 nam)	25 (14 nữ & 11 nam)	
Số lượng người trở thành tuyên truyền viên của xã cho đến tháng 6 năm 2008	- 2.153 lượt nam giới - 4.324 lượt nữ giới - 1.200 học sinh trung học	- 1.167 lượt nam giới - 3.124 lượt nữ giới	- 1.885 lượt nam giới - 1.109 lượt nữ giới	- 300 nữ - 300 nam	
Tình hình số lãnh đạo và cán bộ xã là nữ và	- Số lượng cán bộ/lãnh đạo nữ tăng:	- Tổ chức các buổi họp về kế hoạch của cộng đồng với	- Lồng ghép giới vào hoạt động cộng đồng	- Xã tổ chức họp về lập kế hoạch có sự tham gia của cộng	

các hoạt động về lồng ghép giới và & phương pháp có sự tham gia của cộng đồng	- Văn phòng Ủy ban nhân dân: 9/23 nữ (một nữ mới được bầu làm làm Chủ tịch) - Đảng ủy: 3/15 nữ - 7/21 nữ bí thư chi bộ - 1/15 trưởng thôn làn nữ (Nữ trưởng thôn đầu tiên cho tới nay)	sự tham gia của nam giới và nữ giới địa phương. - Lồng ghép giới vào dự án chăn nuôi bò do Hội nông dân Thái Nguyên tài trợ (đối tượng thụ hưởng bao gồm cả nam và nữ)	- Mời nhân dân địa phương tham dự và đóng góp nhận xét /ý kiến về xây dựng kế hoạch kinh tế-xã hội cho cộng đồng. - Nhân dân địa phương tham gia vào việc ra quyết định, xây dựng và giám sát nhà văn hoá xã	đồng, kể cả người dân địa phương (cả nữ lẫn nam) để quyết định kế hoạch trông trọt và chăn nuôi của xã.	
---	---	---	---	---	--

Phụ lục F: Tổng quan về các hoạt động do Dự án EOW tại Việt Nam thực hiện trong giai đoạn 2

Mô tả chi tiết	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
Mục tiêu trước mắt 1: Tăng cường năng lực thể chế cho các cơ quan chính phủ và các tổ chức đoàn thể liên quan tại địa phương			
Hoàn thiện và xuất bản tài liệu tập huấn “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản trong cuộc sống và tại nơi làm việc”	3/ 2007	Hà Nội	
Hoàn thiện cuốn tài liệu tập huấn “Lồng ghép giới và Thiết kế, Giám sát và Đánh giá dự án có sự tham gia ”	6/ 2008	Hà Nội	
Tổ chức 1 Khoá Tập huấn nâng cao cho giảng viên về “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản trong cuộc sống và tại nơi làm việc” cho các đối tác trong giai đoạn 1	7/ 2007	Hà Nội	32 học viên (27 nữ và 5 nam)
Tổ chức 3 khoá Tập huấn cho giảng viên về “Giới và Phương pháp và kỹ năng tập huấn có sự tham gia” cho các đối tác trong giai đoạn 2	9 -10/ 2007	Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Thái Nguyên	77 học viên (41 nữ và 36 nam)
Tổ chức 3 khoá Tập huấn cho giảng viên về “Giới và Kinh doanh” cho các đối tác trong giai đoạn 2	10 – 11/ 2007	Quảng Nam, An Giang, Vĩnh Phúc	75 học viên (41 nữ và 34 nam)
Tổ chức 3 khoá Tập huấn cho giảng viên về “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các quyền cơ bản trong cuộc sống và tại nơi làm việc” cho các đối tác trong giai đoạn 2	12/ 2007 – 1/ 2008	Tiền Giang, Kon Tum, Bắc Kạn	78 học viên (47 nữ và 31 nam)
Tổ chức 3 khoá Tập huấn cho giảng viên về “Lồng ghép giới và Thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia” cho các đối tác của giai đoạn 2	5 – 6/ 2008	Bình Định, Kiên Giang, Yên Bái	87 học viên (53 nữ và 34 nam)
Hỗ trợ một số đối tác thực hiện tổng số 21 khoá tập huấn về “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các Quyền cơ bản” và “Giới và Kinh doanh” cho phụ nữ và nam giới tại các địa phương trong giai đoạn 2	3 - 5/ 2008	Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang	Tổng số 630 học viên (365 nữ và 265 nam)
Mục tiêu trước mắt 2: Hỗ trợ việc áp dụng pháp luật về giới và lao động và xây dựng chính sách			
Dịch cuốn “Công cụ chiến lược lồng ghép giới” và thử nghiệm sử dụng với các cơ quan đối tác	8/2007 - 4/ 2008	Hà Nội	
Tổ chức 1 Hội thảo chính sách quốc gia để phổ biến những bài học thành công của EOW trong giai đoạn 1 và Lập kế hoạch giai đoạn 2	6/ 2007	Hà Nội	71 học viên (45 nữ và 26 nam)

Tham gia vào Diễn đàn Phụ nữ sông Mê Kông “Đoàn kết và tăng cường vị thế của Phụ nữ chống lại buôn bán người và phân biệt đối xử” được phối hợp tổ chức với Dự án của ILO về “Phòng chống Buôn bán phụ nữ và trẻ em”. Tại diễn đàn, đối tác dự án đã chia sẻ những bài học thành công về “Tăng cường vị thế về kinh tế - xã hội của phụ nữ và các bé gái”.	7/ 2007	Hà Nội	
Hoàn chỉnh báo cáo về Nghiên cứu chính sách xúc tiến việc làm và xoá đói giảm nghèo	12/ 2007	Hà Nội	
Tổ chức họp Ban Tư vấn dự án báo cáo về tiến độ dự án năm 2007 và thảo luận kế hoạch năm 2008	1/ 2008	Hà Nội	18 đại biểu (11 nữ và 7 nam)
Tổ chức Hội thảo Chính sách về “Lồng ghép giới trong pháp luật và chính sách lao động và xã hội”	4/2008	Quảng Ninh	62 đại biểu (42 nữ và 20 nam)
Làm việc với trường Đại học Lao động và Xã hội để xây dựng cuốn Giáo trình về “Giới và Phát triển” và tổ chức một khoá Tập huấn cho các giảng viên của trường Đại học Lao động và Xã hội về cuốn giáo trình này	10/ 2007 8/ 2008	Hà Nội	18 học viên (14 nữ và 4 nam)
Điều phối và tổng hợp các nhận xét/ý kiến đóng góp của ILO vào 3 dự thảo Nghị định thực thi Luật Bình đẳng giới do Bộ Tư pháp và Bộ LĐTBXH chủ trì	12/2007 – 8/ 2008	Hà Nội	
Hội thảo Tổng kết Dự án – Báo cáo kết quả và chia sẻ bài học kinh nghiệm	8/2008	Hà Nội	
Mục tiêu trước mắt 3: Kiện toàn hệ thống hỗ trợ tại địa phương dành cho và với phụ nữ nghèo và đảm bảo tính bền vững của hệ thống này			
Tổ chức các khoá tập huấn nâng cao về (i) “quản lý và tổ chức nhóm” dành cho trưởng các câu lạc bộ phụ nữ (6 khoá); (ii) “lồng ghép giới và sự tham gia” dành cho lãnh đạo/ cán bộ địa phương (7 khoá); (iii) “Bình đẳng giới, Kỹ năng sống và các quyền cơ bản” cho tuyên truyền viên (9 khoá) tại 7 xã tham gia dự án từ giai đoạn 1	10/ 2007 – 1/2008	Thái Nguyên, Quảng Nam, An Giang	Tổng số 670 học viên (475 nữ và 195 nam)
Đối tác tại các tỉnh tham gia từ giai đoạn 1 tiếp tục hỗ trợ sau tập huấn cho mạng lưới cộng tác tại cộng đồng đã được dự án thiết lập trong giai đoạn 1	10 –12/ 2007	Thái Nguyên, Quảng Nam, An Giang	
Hệ thống báo cáo định kỳ giữa các xã mục tiêu, các đối tác cấp tỉnh của dự án và Văn phòng Dự án để cập nhật và thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sau tập huấn	1/ 2007 – 8/2008		